

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.

To: - *State Securities Commission;*
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/ *Name of Organization:* Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ /
Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol:* TSC
 - Địa chỉ trụ sở chính: 1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Address of Head Office: 1D, Pham Ngu Lao, Ninh Kieu Ward, Can Tho City, Vietnam
 - Điện thoại/ *Telephone:* 024 32001155
 - Email: info@tsccantho.com.vn / congbothongtin@fitgroup.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (*Các tài liệu họp Đại hội sửa đổi, cập nhật được đính kèm Thông báo này*)

Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company updates documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders ((The revised and updated meeting documents are attached to this Announcement).)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/04/2026 tại đường dẫn <http://www.tsccantho.com.vn/> - Mục Quan hệ đầu tư.

This information was published on the Company's website on April 20, 2026 at <http://www.tsccantho.com.vn/> - Investor Relations Section

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law

* Tài liệu đính kèm: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 được sửa đổi, cập nhật
Attached documents: Documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (updated)

Nơi nhận/ Recipients::
- Như Kính gửi/As Dear;
- Lưu HC/File.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
AUTHORIZED PERSON TO DISCLOSURE INFORMATION



Bùi Hồng Hạnh



CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

**TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

STT	VĂN BẢN
1	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 (cập nhật)
4	Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026
5	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026
6	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025
7	Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2026
8	Tờ trình thông qua quyết toán thù lao 2025 và phương án thù lao 2026 cho Thành viên HĐQT và Thành viên BKS (cập nhật)
9	Tờ trình thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ
10	Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công Ty
11	Dự thảo Quy chế tổ chức và biểu quyết tại ĐHĐCĐ
12	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ (cập nhật)
13	Mẫu Phiếu Biểu quyết
14	Mẫu Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Thời gian tổ chức Đại hội: - Lần 1: 13h30, Thứ năm, ngày 16 tháng 04 năm 2026;
- Lần 2: 13h30, Thứ ba, ngày 21 tháng 04 năm 2026.

Hình thức tổ chức: Trực tuyến qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI	
13h30 – 14h00	Cổ đông đăng nhập Hệ thống bỏ phiếu điện tử
14h00 – 14h05	Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự
	Công bố thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông
14h05 – 14h10	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ NHẤT	
14h10 – 14h20	Chương trình Đại hội
	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu
	Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội
III. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ HAI	
14h20 – 14h45	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026;
	2. Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026;
	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026.
	1. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026;
	2. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán;
	3. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2026;
4. Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và đề xuất chi năm 2026;	
5. Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công Ty;	
6. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ.	
IV. THẢO LUẬN	
14h45 – 15h00	Phát biểu thảo luận
15h00 – 15h05	Giải lao
V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI	
15h05 – 15h20	Thông qua Kết quả kiểm phiếu; Biên bản và Nghị quyết Đại hội – NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ BA
	Tuyên bố bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC

Số: 01/2026/BC-HĐQT/TSC

Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ;

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (“**Công Ty**” hoặc “**TSC**”) quy định, HĐQT Công Ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

HĐQT Công Ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công Ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

1. Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ gồm 05 thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Trọng Thanh - Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Thành viên HĐQT
- Bà Võ Thị Hồng Thắm - Thành viên HĐQT
- Ông Lê Việt Cường - Thành viên HĐQT
- Bà Cán Thị Bích - Thành viên độc lập HĐQT (bầu bổ sung ngày 16/4/2025)
- Ông Nguyễn Tuấn Tú - Thành viên độc lập HĐQT (miễn nhiệm ngày 16/4/2025)

Trong năm 2025, Công Ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT là 363.000.000 đồng/năm, theo đó mức chi trả cho Chủ tịch HĐQT là 8.000.000 đồng/tháng và các thành viên HĐQT là 6.000.000 đồng/người/tháng, tuy nhiên không bao gồm thù lao của (Ông) Nguyễn Tuấn Tú - thành viên độc lập HĐQT do (Ông) Nguyễn Tuấn Tú đã có nguyện vọng từ chối nhận thù lao.

2. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Số lượng cuộc họp của HĐQT trong năm 2025: 07 cuộc họp

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Kết quả cuộc họp
1	01/2025/NQ- HĐQT	13/02/2025	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đồng thường niên năm 2025	Các nội dung

2	02/2025/NQ-HĐQT	19/05/2025	Thông qua các giao dịch, hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với các bên có liên quan	trong cuộc họp được biểu quyết tán thành 100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	20/06/2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét bán niên 2025	
4	04.1/2025/NQ-HĐQT	24/07/2025	Thông qua giao dịch gửi tiền tại Ngân hàng Indovina	
5	04.2/2025/NQ-HĐQT	24/07/2025	Thông qua giao dịch gửi tiền tại Ngân hàng VietinBank	
6	05/2025/NQ-HĐQT	24/07/2025	Thông qua giao dịch cấp tín dụng tại Ngân hàng VietinBank	
7	06/2025/NQ-HĐQT	15/10/2025	Thông qua việc mua cổ phần để góp vốn thành lập doanh nghiệp khác	
8	07/2025/NQ-HĐQT	12/11/2025	Thông qua việc mua cổ phần do Công ty cổ phần Chế biến Thực phẩm xuất khẩu Miền Tây phát hành cho cổ đông hiện hữu	

3. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025, Nghị quyết HĐQT số 02/2025/NQ-HĐQT ngày 19/05/2025, Công Ty đã thực hiện một số giao dịch với các bên liên quan. Tất cả các giao dịch này đều được thông qua đúng thẩm quyền theo Điều lệ Công Ty, quy định pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Đồng thời, các giao dịch này đều được công bố thông tin và trình bày rõ từng giao dịch tại Báo cáo tình hình quản trị công ty, Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.

4. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Trong năm 2025, Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát, kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty cụ thể như sau:

- 4.1. Hội đồng Quản trị đã thực hiện hoạt động quản trị Công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, đồng thời bảo đảm tính minh bạch và thận trọng trong các quyết định và giao dịch với các bên có liên quan.
- 4.2. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức đúng quy định; các nghị quyết và quyết định được ban hành trên cơ sở thảo luận, trao đổi đầy đủ giữa các thành viên. HĐQT bảo đảm sự tham gia tích cực và đóng góp ý kiến của các Thành viên HĐQT, qua đó nâng cao chất lượng trong quá trình ra quyết định.
- 4.3. Công ty luôn tạo điều kiện cần thiết để Thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định đối với công ty niêm yết. Các tài liệu, nội dung do Ban Tổng Giám đốc trình hoặc do Chủ tịch HĐQT đề xuất đều được chuẩn bị rõ ràng, minh bạch và cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ việc xem xét, đánh giá của HĐQT.
- 4.4. HĐQT thực hiện công tác giám sát Ban Điều hành một cách thường xuyên và nghiêm túc,

đồng thời duy trì sự phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát và Ban Điều hành nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- 4.5. Trong quá trình hoạt động, HĐQT cũng đưa ra các chỉ đạo và định hướng kịp thời, linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn; các mục tiêu và kế hoạch hoạt động được rà soát, đánh giá và điều chỉnh khi cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

5. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác

HĐQT thực hiện công tác giám sát thường xuyên đối với hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc, nhằm bảo đảm việc triển khai các quyết định quản trị được thực hiện đúng quy định pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

- 5.1. Tổng Giám đốc cũng luôn tuân thủ nghiêm túc Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và quy định pháp luật có liên quan, đồng thời chủ động cải tiến phương thức quản lý, tối ưu quy trình vận hành và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sản xuất.
- 5.2. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc đặc biệt quan tâm đến công tác quản trị nhân sự, chú trọng đào tạo và nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, đồng thời áp dụng các biện pháp quản lý và điều hành hiệu quả nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động chung của Công ty và các đơn vị thành viên.
- 5.3. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất đối với HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tiến độ triển khai các dự án và các vấn đề quan trọng phát sinh trong hoạt động của Công ty. Các báo cáo được thực hiện đầy đủ, kịp thời và minh bạch, giúp HĐQT có cơ sở đánh giá và đưa ra các định hướng quản trị phù hợp.
- 5.4. Tổng Giám đốc cũng chủ động cung cấp thông tin, tài liệu và phối hợp với Ban Kiểm soát trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty.

Việc thực hiện nghiêm túc trách nhiệm báo cáo và phối hợp quản trị không chỉ thể hiện vai trò và nghĩa vụ của người đứng đầu bộ máy điều hành, mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính minh bạch trong quản lý và tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong dài hạn.

6. Công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2025, HĐQT đã đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đúng nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ Công Ty, các Quy chế quản trị nội bộ trong việc chỉ đạo và giám sát thực hiện công tác điều hành cũng như các kế hoạch sản xuất kinh doanh. Từ đó, các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được thực hiện đúng quy định từ việc tổ chức, biểu quyết thông qua và ban hành cũng như công tác công bố thông tin minh bạch đến cổ đông. Cụ thể:

- 6.1. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thành công, đúng quy định của pháp luật;
- 6.2. Kiểm tra, đôn đốc Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý trong năm 2025; Chỉ đạo và giám sát việc lập và công bố thông tin các báo cáo tài chính định kỳ theo đúng quy định;
- 6.3. HĐQT đánh giá công tác công bố thông tin được thực hiện chính xác, đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- 6.4. Lãnh đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được giao. Tập thể cán bộ công nhân viên trong Công Ty luôn đoàn kết, cùng nhau cố gắng đạt được các chỉ tiêu được đặt ra. Thông qua các cuộc họp và báo cáo từ các công ty thành

viên, HĐQT đã sát sao theo dõi hoạt động của Ban Điều hành cũng như các công ty thành viên để kịp thời cho ý kiến chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2025 chưa thực sự như kỳ vọng nhưng vẫn thể hiện sự đóng góp và nỗ lực của Ban Điều hành cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên.

- 6.5. Thông qua các công ty thành viên, Công Ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quảng bá sản phẩm và tìm kiếm cơ hội hợp tác xuất khẩu thông qua các hội chợ và triển lãm. Bên cạnh đó, đối với hàng tiêu dùng nhanh, Công ty tiếp tục nghiên cứu và phát triển các loại sản phẩm chất lượng, thân thiện với sức khỏe người tiêu dùng.
- 6.6. Ngoài ra, việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng gắn với trách nhiệm về môi trường. Công Ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, tuân thủ tốt việc xử lý chất thải từ các nhà máy sản xuất và chất thải trong sinh hoạt. Các sản phẩm được tung ra thị trường cũng đảm bảo thân thiện với môi trường.

7. **Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025:**

- 7.1. Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

- 7.2. Về việc thông qua các giao dịch với các bên có liên quan:

Trong năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch phát sinh doanh thu hoặc chi phí với những bên có liên quan. Các giao dịch giữa Công Ty với bên liên quan đều được thông qua đúng thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định pháp luật.

- 7.3. Về việc quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công Ty

Trong năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho phép HĐQT quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán. Tuy nhiên, trong năm Công Ty không phát sinh giao dịch thuộc trường hợp này.

8. **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025**

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Chênh lệch (%)
Tổng giá trị tài sản	3.554.541	2.940.096	20,90
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	755.612	628.702	20,19
Doanh thu thuần	747.411	627.337	19,14
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.388	46.884	-65,05
Lợi nhuận trước thuế	13.469	49.793	-72,95
Lợi nhuận sau thuế	-4.208	30.022	-114,02
Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công Ty mẹ	-20.394	1.030	-2.079,39
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025

Nhìn chung, trước tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn và biến động, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo báo cáo tài chính hợp nhất vẫn ghi nhận tăng trưởng. Mặt khác, mặc dù Ban lãnh đạo và toàn thể Công Ty đã nỗ lực giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 nhưng do các chi phí tăng cao với các khoản như chi phí tài chính (bao gồm trả lãi vay) và quản lý doanh nghiệp,... dẫn đến lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025 đã giảm đáng kể so với kết quả kinh doanh năm 2024.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (sẽ cập nhật trước ngày 10/4/2026)

Chỉ tiêu	Năm 2026	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2025
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	902.135	19,39%
Lợi nhuận sau thuế	10.351	345,98%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,15%	

2. Chiến lược và Định hướng hoạt động kinh doanh

Năm 2026 dự kiến là một năm nhiều biến động về mặt kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế, và với tình hình kinh doanh năm 2025 vừa qua, TSC và các đơn vị thành viên sẽ tập trung và nỗ lực hơn nữa vào việc sản xuất, kinh doanh một cách ổn định, hiệu quả và đặc biệt thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối ưu chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí vận hành doanh nghiệp. Công Ty sẽ tiếp tục củng cố hoạt động quản trị, vận hành đi kèm với công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển chung của Công ty mẹ là Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T. HĐQT sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trên cơ sở chỉ đạo, định hướng kết hợp với giám sát để bám sát và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026. Một số nhiệm vụ chính yếu như sau:

- 1.1. Nâng cao năng lực quản trị, điều hành từ cấp lãnh đạo thông qua các buổi đào tạo nội bộ; Tăng cường chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp, và ý thức kỷ luật lao động của toàn bộ cán bộ, nhân viên.
- 1.2. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình tài chính (nguồn vay, phương án sử dụng, tình hình thanh toán, hoạt động hợp tác đầu tư,...); Rà soát, kiểm soát chi phí.
- 1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc đảm bảo an toàn lao động, công tác phòng chống cháy nổ; Duy trì vệ sinh môi trường tại các nhà máy.
- 1.4. Đánh giá, theo dõi sát sao tình hình thực hiện dự án Nhà máy Westfood Hậu Giang theo tiêu chuẩn Châu Âu. Nhà máy đã chính thức được khánh thành vào tháng 9/2025.
- 1.5. Theo dõi sát sao diễn biến thị trường, đưa ra các giải pháp linh hoạt và kịp thời ứng phó với những biến động kinh tế; Tập trung vào các lĩnh vực, ngành hàng mang lại hiệu quả cao.
- 1.6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông thương hiệu với sự đa dạng của các nhãn hiệu, các sản phẩm kết hợp với việc phát triển đa dạng các phương thức bán hàng hiện đại.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản trị điều hành hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành Công Ty nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ và góp phần xây dựng Công Ty phát triển theo định hướng và chiến lược đã

đề ra. HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và hỗ trợ của cổ đông và các đối tác.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Trọng Thanh

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025), các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024), các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ;

Ban kiểm soát Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("Công Ty") đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công Ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025. Ban kiểm soát ("BKS") xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác hoạt động trong năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 với các nội dung sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2026

A. Số lượng và cơ cấu thành viên BKS:

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Trưởng ban
2. Bà Phạm Thị Thương - Thành viên
3. Bà Trương Thị Vân - Thành viên

Trong năm 2026, Công Ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên BKS là 120.000.000 đồng/năm, theo đó mức chi trả cho Trưởng BKS là 4.000.000 đồng/tháng và các thành viên BKS là 3.000.000 đồng/người/tháng.

B. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS

1. Tổng kết các cuộc họp của BKS năm 2026

STT	Ngày	Nội dung
1	13/03/2025	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026; Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính 2026; Thống nhất rằng Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2025 của Công Ty đã đầy đủ, hợp pháp và đảm bảo trung thực theo đúng các chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật.
2	20/08/2025	Đánh giá Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất soát xét bán niên năm 2025 của Công Ty

2. Tỷ lệ tham dự các cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	(Ông) Nguyễn Anh Tuấn	2/2	100%	100%	
2	(Bà) Phạm Thị Thương	2/2	100%	100%	
3	(Bà) Trương Thị Vân	2/2	100%	100%	

3. Kết luận và kiến nghị của BKS

Ban Kiểm soát (BKS) thường xuyên phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến với Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh

doanh cũng như xây dựng, ban hành các quy chế, nghị quyết và quyết định. Trên cơ sở đó, BKS kiến nghị:

- 3.1. Rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn hoạt động và quy định pháp luật hiện hành.
- 3.2. Tăng cường đánh giá hiệu quả các mảng hoạt động, kịp thời điều chỉnh khi cần thiết; đồng thời đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và bảo đảm tuân thủ pháp luật trong hoạt động kinh doanh.
- 3.3. Tiếp tục củng cố bộ máy nhân sự trong toàn hệ thống, nâng cao năng lực chuyên môn và xây dựng đội ngũ kế cận, hướng tới phát triển ổn định và bền vững.

C. Hoạt động của BKS:

Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động, nhằm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị. Các nội dung công việc chính gồm:

1. Tổ chức các cuộc họp BKS, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và xây dựng kế hoạch giám sát định kỳ.
2. Kiểm tra, đánh giá hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; giám sát việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định; tham gia một số cuộc họp quan trọng của HĐQT.
3. Phối hợp với bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động nghiệp vụ tại Công ty và các đơn vị thành viên, kịp thời phát hiện và xử lý sai sót.
4. Thực hiện phân tích, đánh giá độc lập tình hình hoạt động, từ đó kiến nghị các giải pháp nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
5. Kiểm tra, thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ, bảo đảm tính trung thực, hợp lý và tuân thủ quy định pháp luật về kế toán, tài chính.
6. Tham gia giám sát, góp ý đối với các hoạt động đầu tư và hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị nội bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.
7. Giám sát việc thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, bao gồm công tác quản lý sổ sách và cung cấp thông tin theo quy định.
8. Kiểm tra, giám sát công tác báo cáo và công bố thông tin của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, bảo đảm tính minh bạch và tuân thủ pháp luật về chứng khoán.

D. Kết quả kiểm tra, giám sát:

1. Giám sát công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, cụ thể:

- 1.1. BKS đã theo dõi, giám sát quá trình lập các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính định kỳ; đồng thời đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Công tác kế toán và lập báo cáo tài chính được thực hiện đúng quy định pháp luật, bảo đảm tính trung thực, hợp lý và thận trọng; không phát hiện sai phạm trong lĩnh vực tài chính, kế toán trong kỳ.
- 1.2. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định và thông tin liên quan cho BKS. BKS thường xuyên trao đổi, giám sát việc triển khai kế hoạch kinh doanh theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Qua đó, BKS đánh giá hoạt động quản lý, điều hành đã tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với các nghị quyết đã được thông qua; đồng thời kịp thời đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- 1.3. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể người lao động đã nỗ lực duy trì hoạt động và cải thiện kết quả kinh doanh. Mặc dù doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhẹ nhưng lợi nhuận sau thuế TNDN (hợp nhất) vẫn giảm đáng kể.

1.4. BKS không phát hiện vi phạm pháp luật trong quá trình quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2025

2.1. BKS đánh giá các báo cáo đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành về công tác triển khai lập báo cáo cũng như thời gian lập báo cáo.

2.2. BKS không có ý kiến khác đối với nội dung, số liệu báo cáo tài chính năm 2025. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn phần.

3. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

3.1. BKS đánh giá các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc bám sát các mục tiêu của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 đề ra, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công Ty.

3.2. BKS không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công Ty, các quy chế nội bộ của các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

3.3. BKS nhất trí với nội dung báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc.

4. Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Các giao dịch giữa Công Ty với người có liên quan của Công Ty, giữa Công Ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đã được HĐQT thống kê và báo cáo đầy đủ, theo quy định hiện hành về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, HĐQT Công Ty đã ban hành Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐQT ngày 19/05/2025 về việc thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan. Về cơ bản, các giao dịch được thông qua đúng thẩm quyền và được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các bên tham gia giao dịch trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện và phù hợp với năng lực của các bên trong giao dịch.

5. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành của doanh nghiệp.

5.1. Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo và định hướng công tác quản trị, chiến lược phát triển cũng như kế hoạch đầu tư, sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các công ty thành viên.

5.2. HĐQT cũng chủ động rà soát, điều chỉnh các định hướng quan trọng, linh hoạt thích ứng với biến động của thị trường nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5.3. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng thẩm quyền, bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

5.4. Đồng thời, Ban Điều hành đã tích cực triển khai các giải pháp kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành và cải thiện năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông.

6.1. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng, hợp tác, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- 6.2. BKS thường xuyên đưa ra các ý kiến, kiến nghị nhằm hỗ trợ HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- 6.3. Công tác phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện kịp thời, hiệu quả, trong đó các đơn vị liên quan đã tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu để BKS thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát.
- 6.4. BKS cũng phối hợp chặt chẽ với Ban lãnh đạo và BKS tại các công ty thành viên trong công tác kiểm tra, giám sát, qua đó kịp thời đưa ra các khuyến nghị nhằm xử lý tồn tại, nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.
- 6.5. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời cho HĐQT và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động giám sát của BKS, góp phần đảm bảo tính minh bạch trong quản trị doanh nghiệp.

7. Ý kiến Cổ đông

Tính đến thời điểm lập báo cáo, BKS không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2026, BKS tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT tại Công ty và các đơn vị thành viên; theo dõi tiến độ thực hiện, kịp thời kiến nghị điều chỉnh đối với các nội dung chưa phù hợp.
2. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính thông qua các báo cáo định kỳ; đánh giá việc thực hiện kế hoạch, kiểm soát chi phí và hiệu quả sử dụng nguồn lực.
3. Thẩm định việc lập và trình bày Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm; đảm bảo tuân thủ chuẩn mực kế toán, quy định pháp luật và phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty.
4. Giám sát công tác công bố thông tin; đảm bảo việc công bố được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định pháp luật về chứng khoán.
5. Tham dự các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp quan trọng; tham gia ý kiến độc lập đối với các vấn đề thuộc phạm vi giám sát.

Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro; kiến nghị hoàn thiện quy trình, nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo tuân thủ pháp luật.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.

Chúc sức khoẻ Quý Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- ĐHDGD;
- HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

Số: 01/2026/BC-BTGD/TSC

Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ;

Ban Tổng Giám đốc Công Ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (“**Công Ty**” hoặc “**TSC**”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Chi tiết như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, môi trường kinh doanh tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn khi nền kinh tế phục hồi chậm, sức mua của người tiêu dùng chưa ổn định do ảnh hưởng của lạm phát và chi phí sinh hoạt gia tăng. Đối với ngành hàng thực phẩm chế biến, nước giải khát và hóa mỹ phẩm tiêu dùng nhanh, mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng gia tăng, trong khi chi phí nguyên vật liệu, năng lượng và logistics vẫn ở mức cao, tạo áp lực lên hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, Công Ty đã triển khai các giải pháp nhằm ổn định hoạt động như tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quy trình sản xuất, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với thị trường và duy trì hệ thống phân phối. Đồng thời, Công Ty tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm và củng cố năng lực quản trị.

Theo báo cáo tài chính hợp nhất, năm 2025 Công Ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 747.411 triệu đồng, tăng 19,14% so với năm 2024. Tuy nhiên, do chi phí hoạt động tăng cao, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 16.388 triệu đồng, giảm 65,05% so với năm trước.

Lợi nhuận trước thuế đạt 13.469 triệu đồng, giảm 72,95% so với năm 2024; lợi nhuận sau thuế ghi nhận âm 4.208 triệu đồng, trong khi lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông Công Ty mẹ giảm mạnh so với năm trước. Kết quả này phản ánh những khó khăn mà Công Ty phải đối mặt trong năm 2025, đồng thời là cơ sở để Công Ty tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công Ty hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Chênh lệch (%)
1	Doanh thu thuần	747.411	627.337	19,14
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.388	46.884	-65,05
4	Lợi nhuận trước thuế	13.469	49.793	-72,95
5	Lợi nhuận sau thuế	-4.208	30.022	-114,02
6	Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công Ty mẹ	-20.394	1.030	-2.079,39

Nguồn: Theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025

1.1. **Đối với lĩnh vực FMCG:** Tiếp tục ghi nhận nhiều kết quả tích cực trong hoạt động phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường và đổi mới sản phẩm.

- Đối với Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa (Vikoda), doanh nghiệp đã đẩy mạnh hoạt động truyền thông thương hiệu và nâng cao nhận diện sản phẩm trên thị trường. Trong năm, thương hiệu Vikoda được vinh danh trong Top 10 Thương hiệu mạnh Quốc gia 2025 và tiếp tục nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao, qua đó khẳng định uy tín và vị thế của thương hiệu nước khoáng kiềm thiên nhiên trên thị trường Việt Nam.

Bên cạnh đó, Vikoda cũng tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhằm mở rộng cơ hội phát triển sản phẩm và thị trường tiêu thụ, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng khả năng tiếp cận các thị trường quốc tế.

- Đối với Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (công ty liên kết của TSC), hoạt động kinh doanh trong năm tiếp tục tập trung vào phát triển các dòng sản phẩm chăm sóc gia đình theo xu hướng thân thiện với môi trường và an toàn cho người tiêu dùng. Công ty cũng tăng cường hoạt động marketing trên các nền tảng thương mại điện tử và mạng xã hội nhằm nâng cao hiệu quả bán hàng và nhận diện thương hiệu.

Nhìn chung, lĩnh vực FMCG trong năm 2025 đã duy trì được đà phát triển ổn định, từng bước củng cố vị thế thương hiệu, mở rộng kênh phân phối và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

1.2. **Đối với lĩnh vực chế biến thực phẩm:**

- Năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng trong lĩnh vực chế biến thực phẩm với việc đưa vào hoạt động Nhà máy chế biến nông sản WestFood Hậu Giang, một trong những dự án đầu tư trọng điểm của Công ty. Nhà máy được xây dựng trên diện tích khoảng 7 ha, với tổng vốn đầu tư hơn 666 tỷ đồng và công suất thiết kế khoảng 30.000 tấn thành phẩm mỗi năm, được trang bị dây chuyền công nghệ hiện đại theo tiêu chuẩn châu Âu.
- Việc đưa nhà máy vào hoạt động không chỉ giúp nâng cao đáng kể năng lực chế biến nông sản của Công ty mà còn tạo điều kiện mở rộng các dòng sản phẩm chế biến sâu như rau quả đông lạnh, trái cây đóng hộp và các sản phẩm xuất khẩu giá trị gia tăng. Đồng thời, dự án cũng góp phần thúc đẩy phát triển chuỗi liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ nông sản, tạo việc làm cho người lao động địa phương và nâng cao giá trị nông sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Bên cạnh việc mở rộng năng lực sản xuất, Công ty tiếp tục chú trọng phát triển vùng nguyên liệu và xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, qua đó đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Những bước tiến này đã góp phần củng cố vị thế của Công ty trong lĩnh vực chế biến nông sản và tạo nền tảng cho tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

II. Báo cáo thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

Bảng 2: Báo cáo thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

STT	Vị trí	Số người	Tổng thù lao, tiền lương đã chi trả thực tế năm 2025 (VND)
1	Tổng Giám đốc	01	147.004.977

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

1. Kế hoạch hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh:

Đối với mảng sản xuất nước uống đóng chai, Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa tiếp tục các kế hoạch mở rộng hệ thống phân phối trên toàn quốc, cải thiện và đa dạng hóa các dòng sản phẩm, đẩy mạnh hoạt động thương hiệu.

Đối với các mặt hàng hóa mỹ phẩm, Công ty cổ phần FIT Cosmetics tiếp tục đẩy mạnh các sản phẩm sẵn có thông qua các kênh bán hàng đa dạng, đặc biệt livestream, sale online. Bên cạnh đó, các hoạt động truyền thông về trách nhiệm môi trường cũng được gắn liền với từng sản phẩm để nâng cao giá trị thương hiệu và thu hút người tiêu dùng.

Về mặt hàng nông sản và thực phẩm chế biến sẵn, Westfood sẽ tiếp tục gia tăng năng lực sản xuất trên lợi thế Dự án Nhà máy Westfood Hậu Giang; đáp ứng các đơn hàng lớn từ đối tác quốc tế và duy trì hoạt động kinh doanh bền vững. Bước vào năm 2026, Westfood cũng mới thành lập công ty con là Công ty cổ phần Chế biến thực phẩm Orifood nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và năng lực đáp ứng thị trường. Westfood không chỉ đảm bảo chất lượng sản phẩm cao mà còn giữ vững cam kết bảo vệ môi trường, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn an toàn lao động, từ đó hướng tới mục tiêu nâng tầm giá trị nông sản Việt trên thị trường quốc tế.

2. Với các kế hoạch trên, Ban Tổng Giám đốc Công Ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2026 với các chỉ tiêu như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2026	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2025
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	902.135	19,39%
Lợi nhuận sau thuế	10.351	345,98%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,15%	

Ban Tổng Giám đốc Công Ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với nội dung như trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký, đóng dấu)

Võ Thị Hồng Thắm

Số: 01/2026/TT-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Khoản mục	Số tiền (triệu đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	755.612
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.469
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-4.208
4	Cổ tức 2025	0

Nguồn: Theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025

Lý do không chia cổ tức năm 2025: Kết quả kinh doanh trong năm chưa khả quan và chưa đạt kế hoạch đặt ra; Công ty đang tập trung giữ ổn định và cải thiện tình hình sản xuất, kinh doanh.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Chỉ tiêu	Năm 2026	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2025
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	902.135	19,39%
Lợi nhuận sau thuế	10.351	345,98%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,15%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhân:

- Như trên;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Trọng Thanh

Số: 02/2026/TT-DHDCĐ

Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2025 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 (Chi tiết 02 Báo cáo tài chính kiểm toán sẽ được đăng tải tại website của Công Ty theo đường dẫn: <http://www.tsccantho.com.vn/> chậm nhất vào ngày 31/03/2026)

Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	3.554.541
2	Nợ phải trả	1.054.237
3	Vốn chủ sở hữu	2.500.304
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	755.612
5	Lợi nhuận trước thuế	13.469
6	Lợi nhuận sau thuế	-4.208
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	-20.394

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Trọng Thanh

Số: 03/2026/TT-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Ban kiểm soát Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**Công Ty**") kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, trong đó bao gồm việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 của Công Ty như sau:

I. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

II. Đề xuất của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu tại Phần I Tờ trình này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm tra hoạt động của Công Ty. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán và quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu tại Phần I Tờ trình này, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công Ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS, TK HĐQT, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua quyết toán thù lao 2025 và phương án thù lao 2026 cho Thành viên HĐQT và BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”), Ban kiểm soát (“**BKS**”) trong năm 2025 và thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2026 với nội dung chính như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2025 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2025 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	96.000.000	96.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	6.000.000	288.000.000	267.000.000 (*)
B. Thù lao BKS					
1	Trưởng BKS	1	4.000.000	48.000.000	48.000.000
2	Thành viên BKS	2	3.000.000	72.000.000	72.000.000
Tổng cộng				504.000.000	483.000.000

Năm 2025, (Ông) Nguyễn Tuấn Tú - Thành viên độc lập HĐQT đã có Thư từ chối nhận thù lao theo nguyện vọng cá nhân nên Công ty không chi trả thù lao cho (Ông) Tú.

2. Thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao dự kiến chi trả năm 2026 (VND)
A. Thù lao HĐQT				
1	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	6.000.000	288.000.000
B. Thù lao BKS				
1	Trưởng BKS	1	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên BKS	2	3.000.000	72.000.000
Tổng cộng				504.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Trọng Thanh

tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

6. Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Phần I của Tờ trình này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 có quyết định khác. Cụ thể như sau:

- 6.1. Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:

STT	Loại Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch tối đa của các Hợp đồng trong 12 tháng	Dự thảo Hợp đồng
1.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Không quá 1.100.000.000.000 đồng	Phụ lục I
2.	Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản	Không quá 1.100.000.000.000 đồng	Phụ lục II
3.	Hợp đồng vay	Không quá 1.100.000.000.000 đồng	Phụ lục III

- 6.2. Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty:

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (Mã số doanh nghiệp: 1500202635)	Cùng chung công ty mẹ
3	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335)	Cùng chung công ty mẹ
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0107499328)	Cùng chung công ty mẹ
5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Cùng chung công ty mẹ
6	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Cùng chung công ty mẹ
7	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0107753133)	Cùng chung công ty mẹ
8	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Cùng chung công ty mẹ
9	Công ty Liên doanh SX Kinh doanh, XNK Dược phẩm và Trang thiết bị y tế	Cùng chung công ty mẹ
10	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Charlotte	Cùng chung công ty mẹ

	(Mã số doanh nghiệp: 0110176630)	
11	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín (Mã số doanh nghiệp: 3901167137)	Công ty con cấp 1
12	Công ty Cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734)	Công ty con cấp 1
13	Công ty Cổ phần Hạt giống TSC (Mã số doanh nghiệp: 1801361391)	Công ty con cấp 1
14	Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa (Mã số doanh nghiệp: 4200283916)	Công ty con cấp 2
15	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175)	Công ty con cấp 1, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
16	Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (Mã số doanh nghiệp: 6300265343)	Công ty con cấp 2, Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
17	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
18	Công ty Cổ phần Đầu tư Tây Đô Cửu Long (Mã số doanh nghiệp: 1801810382)	Công ty liên kết
19	Công ty Cổ phần Today Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 1101403543)	Công ty có liên quan với thành viên BKS
20	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings (Mã số doanh nghiệp: 0900848515)	Công ty có liên quan với thành viên BKS

II. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty (trừ các giao dịch theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020). Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 có quyết định khác.

III. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 – 2027

1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2026 - 2027 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;
2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Trọng Thanh

Phụ lục I

(Bản dự thảo đính kèm theo Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 14/04/2026)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của hai bên;

Hợp đồng Hợp tác đầu tư này (sau đây gọi là “Hợp đồng”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng được lập ngày tháng năm , tại [...] bởi và giữa các Bên sau đây.

BÊN A: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

BÊN B: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Định nghĩa

Trừ khi nội dung của Hợp đồng này quy định khác, các điều khoản và từ ngữ trong Hợp đồng này được hiểu như sau:

- (a) “Hợp đồng Hợp tác đầu tư” là Hợp đồng này, có thể được sửa đổi hoặc kéo dài thời hạn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên;
- (b) “Hoạt động hợp tác” là các hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B được thực hiện theo Hợp đồng này;
- (c) “Thời hạn hợp tác” là thời hạn các Bên tiến hành hoạt động hợp tác theo Điều 3;
- (d) “Chi phí” là các chi phí do các bên chi trả được quy định tại Hợp đồng này phục vụ cho Hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B;
- (e) “Bên” là Bên A hoặc Bên B và những người thừa nhiệm và đại diện của Bên A hoặc Bên B và “các Bên” sẽ có nghĩa là cả Bên A và Bên B;
- (f) “Đồng Việt Nam” hoặc “VND” là đồng tiền hiện đang được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 2: Mục đích của Hợp đồng

Nhận thức rõ cơ hội hợp tác mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh [...]. Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Hợp tác đầu tư với mục đích [...] đem lại hiệu quả kinh doanh tối ưu.

Điều 3: Thời hạn hợp tác

Các Bên đồng ý Thời hạn hợp tác là ... tháng, tính từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../....

Điều 4: Việc góp vốn của các Bên

4.1. Xác định Tổng vốn đầu tư của các Bên.

- **Giá trị vốn đầu tư của Bên A: [...] đồng (“Vốn góp của Bên A”) (Bằng chữ: [...]) ./.**
- Giá trị vốn đầu tư Bên B: Phần còn lại.

Điều 5: Phân chia lợi nhuận và chuyển tiền thanh toán Hợp đồng

5.1. Các Bên đồng ý phân chia lợi nhuận như sau:

- (a) Trong mọi trường Hợp và không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Bên B, Bên A sẽ được chia lợi nhuận theo tỷ lệ ... %/ 365 ngày.

$$\text{Lợi nhuận bên A nhận được} = \frac{\text{Dư nợ} \times \dots \% \times \text{số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

- (b) Bên B sẽ được nhận toàn bộ phần lợi nhuận còn lại sau khi đã thanh toán cho Bên A Số tiền lợi nhuận cố định. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Bên B chịu mọi rủi ro liên quan.

5.2 Chuyển tiền thanh toán Hợp đồng:

5.2.1 Hai bên thống nhất:

- Việc góp vốn được thực hiện thông qua việc các bên chuyển tiền góp vốn vào tài khoản của Bên B mà Bên B chỉ định.
- Vào ngày hết hạn hợp đồng .../.../.... Bên B phải thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền vốn góp Hợp đồng là [...] đồng.
- Bên B sẽ thanh toán cho bên A tiền lợi nhuận quy định tại điều 5.1 hợp đồng này vào ngày thanh lý hợp đồng.

- Toàn bộ số tiền trên được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A được quy định trong hợp đồng này.
- Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp.

5.2.2 Trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn như được quy định tại Điều 8, Bên A phải nêu rõ trong văn bản thỏa thuận về tổng giá trị thanh lý của Hợp đồng tại thời điểm đó. Giá trị thanh lý Hợp đồng được tính theo công thức: Giá trị phần vốn góp ban đầu cộng (+) phần lợi nhuận Bên A được hưởng tính cho số ngày hợp tác thực tế cộng (+) tiền phạt chấm dứt hợp đồng trước hạn. Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ giá trị vốn góp và phần lợi nhuận cũng như phí phạt Bên A được hưởng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền

- Được rút vốn hợp tác đầu tư trước hạn và yêu cầu Bên B thanh toán toàn bộ số tiền góp vốn; lợi nhuận và các nghĩa vụ tài chính phát sinh nếu các trường hợp nêu tại điều 8.2.2 hợp đồng này xảy ra và với điều kiện báo trước cho Bên B 07 ngày.
- Được quyền yêu cầu Ngân hàng nơi Bên B mở Tài khoản thực hiện việc trích số vốn góp và lợi nhuận được hưởng chuyển trả cho Bên A khi Bên B không thực hiện nghiêm túc việc thanh toán vốn góp và lợi nhuận cho Bên A theo quy định của hợp đồng.
- Kiểm tra số dư trên các tài khoản ngân hàng của Bên B tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của Hợp đồng.

6.2. Nghĩa vụ

- Không thực hiện các hành vi can thiệp làm cản trở quá trình thực hiện kinh doanh của Bên B.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền

- Được chủ động trong việc lên kế hoạch kinh doanh, quyết định đầu tư và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư theo đúng các quy định về hình thức đầu tư quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của Bên B.
- Trong trường hợp chưa thể thực hiện việc giải ngân theo mục đích như các bên đã thỏa thuận ban đầu tại Hợp đồng hợp tác đầu tư, thì bên B có quyền sử dụng số tiền mà các bên đã góp vốn tại Hợp đồng với điều kiện rằng bên B phải đảm bảo được nguồn vốn khi cần giải ngân theo đúng mục đích được quy định tại Hợp đồng này.

7.2. Nghĩa vụ

- Thanh toán cho Bên A số tiền vốn góp và lợi nhuận theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- Cung cấp các chứng từ cần thiết khi Bên A yêu cầu.
- Bên B cam kết sử dụng tiền vốn góp đúng mục đích đã nêu trong hợp đồng.

- Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật

Điều 8: Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng

- 8.1. Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng này.
- 8.2. Hợp đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
 - 8.2.1 Bên B đề nghị thanh lý trước hạn (trước thời hạn quy định tại điểm 5.2.1 mục 5.2 điều 5 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị thanh lý hoặc gia hạn Hợp đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A.
 - 8.2.2 Bên A đề nghị chấm dứt Hợp đồng trước hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lợi nhuận theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- 8.3. Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;
- 8.4. Một trong các Bên bị phá sản hoặc là đối tượng phải tiến hành thanh lý hay giải thể hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh;
- 8.5. Hai bên thống nhất, Hợp đồng này sẽ tự động gia hạn khi hết hạn mà các Bên chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tại Điều 5.

Điều 9: Bảo mật thông tin

- 9.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 9.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

Điều 10: Thông báo

- 10.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận: (i) khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận; (ii) nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc (iii) trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex; và (iv) khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.

10.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

Điều 11: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

11.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.

11.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

Điều 12: Điều khoản chung

12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.

12.2. Trong trường hợp bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào. Ngoài ra, nhằm thay thế các quy định bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành, các quy định hợp pháp, có hiệu lực và khả năng thi hành tương tự các quy định bất hợp pháp, có hiệu lực và có khả năng thi hành được bổ sung vào Hợp đồng này nếu có thể.

12.3. Hợp đồng này bao gồm 12 (mười hai) Điều, được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục II

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 14/04/2026)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA/TÀI SẢN

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;
- Căn cứ khả năng cung cấp và tiêu thụ hàng hóa của Hai Bên.

Hợp đồng mua bán Hàng hóa này (“**Hợp đồng**”) được ký kết ngày .../.../... bởi và giữa Các Bên:

BÊN BÁN (Bên A): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

VÀ

BÊN MUA (Bên B): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “**Hai Bên**”, “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”)

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số [...] (sau đây được gọi tắt là “**Hợp đồng**”) theo các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG GIAO DỊCH

- 1.1. Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán hàng hóa cho Bên B (sau đây gọi tắt là “**Hàng hóa**”) với thông tin được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng (sau đây gọi tắt là “**Phụ lục 1**”).
- 1.2. Khi có nhu cầu mua Hàng Hóa, Bên B sẽ gửi đơn đặt hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải nêu rõ số lượng Hàng hóa, giá trị hàng hóa, thời gian và địa điểm giao hàng.

- 1.3. Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng từ Bên B, Bên A có trách nhiệm phản hồi cho Bên B về việc chấp thuận hay từ chối Đơn đặt hàng
- 1.4. Giá bán Hàng hóa:
- (a) Bên A có trách nhiệm cung cấp bảng báo giá về Hàng hóa để Bên B làm cơ sở tiến hành đặt Hàng Hóa. Báo giá đầu tiên sẽ được Bên A cung cấp trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Các Bên ký kết Hợp Đồng này ("**Báo giá**").
- (b) Khi có sự thay đổi về giá theo thông tin Báo giá đã gửi do có sự biến động của các yếu tố đầu vào sản xuất (bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố như giá nhân công, giá nguyên vật liệu hoặc thay đổi nguyên vật liệu, thay đổi giá máy móc hoặc thay đổi máy móc, lạm phát, thay đổi tỷ giá v.v..), Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản trước [...] trước khi Bên A dự định tiến hành áp dụng giá mới.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN VỀ THANH TOÁN

- 2.1. **Giá trị Hợp đồng:** Tổng giá trị phần thanh toán các đơn đặt hàng được quy định tại Phụ lục Hợp đồng kèm theo, tương ứng với các lần đặt hàng được thực hiện bởi các bên.
- 2.2. **Thanh toán mỗi Đơn đặt hàng:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.3. **Thời hạn thanh toán:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.4. **Phương thức thanh toán mỗi Đơn đặt hàng và thanh toán liên quan đến Hợp đồng:**
- Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A nêu tại Hợp đồng. Địa chỉ nhận thanh toán của Bên A theo quy định tại phần dẫn chiếu của Hợp đồng.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN GIAO HÀNG VÀ PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN - GIAO NHẬN

- 3.1. **Thời gian giao hàng:** Quy định tại Phụ lục 01.
- 3.2. **Phương thức vận chuyển - giao nhận:**
- (a) Bên A giao Hàng hóa tại địa chỉ giao hàng được quy định tại Phụ lục 1. Chi phí bốc xếp Hàng hóa từ Bên A do Bên A chịu, chi phí bốc xếp hàng hóa tại địa điểm giao hàng của Bên B do Bên B chịu. Chi phí vận tải, vận chuyển Hàng hóa do Bên A chịu. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ rủi ro nào đối với Hàng hóa trên đường vận chuyển thì rủi ro này sẽ thuộc về Bên A.
- (b) Khi Hàng hóa được Bên A vận chuyển đến địa điểm giao hàng của Bên B, và bàn giao Hàng hóa cho Bên B, đại diện có thẩm quyền hoặc được chỉ định của mỗi Bên sẽ ký biên bản giao nhận để xác định về số lượng Hàng hóa được bàn giao, tình trạng, quy cách Hàng hóa vào thời điểm bàn giao. Biên bản giao nhận được lập thành hai (02) bản, và mỗi Bên giữ một (01) bản, và được ký và xác nhận được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được chỉ định của cả Bên A và Bên B.

ĐIỀU 4. KHIẾU NẠI

- 4.1. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hai Bên ký Biên bản giao nhận, nếu Bên B phát hiện các vấn đề về quy cách và chất lượng cảm quan của Hàng hóa, thì Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A về các vấn đề này. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B gửi văn bản khiếu nại, Bên A có trách nhiệm kiểm tra và giao bổ sung hoặc đổi Hàng hóa.

- 4.2. Trong trường hợp Các Bên không thể xác định về việc Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, việc xác định Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng hay không và do lỗi của ai, sẽ được căn cứ vào kết quả của [...]. Kết quả giám định của [...] là căn cứ xác định quyền và nghĩa vụ của Hai Bên:
- (a) Nếu lỗi do Bên A, Bên A sẽ thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng và chịu mọi phí tổn cho việc thay thế trong vòng [...] ngày kể từ ngày có kết quả giám định của [...]. Nếu quá thời gian trên mà Bên A không thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng, Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B. Đồng thời, Bên B có quyền ngưng thanh toán Đơn đặt hàng có chứa Hàng hóa không đạt chất lượng và Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
 - (b) Nếu lỗi do Bên B, Bên A không phải tiến hành việc thay thế.
 - (c) Chi phí để thực hiện việc kiểm nghiệm tại [...] sẽ do Bên nào bị [...] kết luận là Bên gây ra vấn đề lỗi của Hàng hóa.

ĐIỀU 5. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Bên A cam kết và đảm bảo rằng:

- 5.1. Bên A là chủ sở hữu của Hàng hóa hoặc có quyền hợp pháp để bán Hàng hóa cho Bên B.
- 5.2. Hàng hóa và việc Bên B sử dụng, mua bán Hàng hóa là không xâm phạm các quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba được đăng ký và bảo hộ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam trong phạm vi biên giới lãnh thổ Việt Nam.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

- (a) Đảm bảo đầy đủ điều kiện và năng lực pháp lý, có mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, phê duyệt, cấp phép v.v. của các cơ quan có thẩm quyền và trong nội bộ của Bên A để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng.
- (b) Đảm bảo việc cung cấp Hàng hóa cho Bên B theo Hợp đồng không vi phạm bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận giữa Bên A với bên thứ ba nào khác.
- (c) Đảm bảo quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa theo Hợp đồng mà không có bất kỳ tranh chấp với bên thứ ba nào; đồng thời chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của bên thứ ba liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa.
- (d) Cung cấp cho Bên B Hàng hóa đủ số lượng và đúng tên gọi, chất lượng, chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn đã thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1 và Đơn đặt hàng.
- (e) Giao hàng đúng thời hạn.
- (f) Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hàng hóa (nếu có) và thông tin cần thiết về Hàng hóa trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Bên B gửi yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn các loại tài liệu sau: giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của Hàng hóa, các giấy tờ, tài liệu cần có để Hàng Hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (nếu pháp luật có yêu cầu).

- (g) Đổi/nhận lại hoặc khắc phục, thay thế Hàng hóa bị lỗi/thiếu/khiếm khuyết cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng.
- (h) Duy trì nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Bên B. Trường hợp Bên A vi phạm, Bên B có quyền: (i) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán; và/hoặc (ii) chấm dứt Hợp đồng mà không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên A và/hoặc (iii) ngừng hợp tác trong các dự án, giao dịch mua bán tiếp theo.
- (i) Không chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho bất cứ bên nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B.
- (j) Cung cấp hóa đơn GTGT cho Bên B.
- (k) Đóng gói và niêm phong Hàng hóa trước khi giao cho Bên B. Việc đóng gói và niêm phong phải đảm bảo được an toàn và chất lượng Hàng Hóa trong điều kiện bảo quản và vận chuyển bình thường. Nếu Hàng Hóa cần được vận chuyển trong điều kiện đặc biệt thì Bên A phải thông báo cho Bên B ngay khi xác nhận Đơn đặt hàng (nếu là yêu cầu đột xuất) hoặc đăng ký với Bên B ngay khi ký Hợp đồng. Bên A sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như bồi thường cho Bên B đối với tất cả các hư hại của Hàng hóa do không được đóng gói hoặc niêm phong đúng quy cách;
- (l) Khi giao Hàng Hóa cho Bên B tại kho của Bên B, Bên A và người của Bên A có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của Bên B và/hoặc của Bên cung cấp dịch vụ kho liên quan đến việc ra, vào, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh, vận hành kho của Bên B;
- (m) Bên A sẽ hỗ trợ giải quyết khiếu nại về chất lượng sản phẩm từ người tiêu dùng cho Bên B.
- (n) Trong trường hợp Bên B chậm thanh toán so với tiến độ thanh toán được nêu tại Hợp đồng này và các phụ lục liên quan, thì Bên A có quyền từ chối chấp nhận đơn hàng tiếp theo, hoặc có quyền từ chối giao đơn hàng tiếp theo cho Bên A.
- (o) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

- (a) Thanh toán cho Bên A giá trị Hợp đồng, giá trị Đơn đặt hàng theo đúng thời gian và phương thức đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (b) Nhận Hàng hóa đúng thời gian và địa điểm đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (c) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A bàn giao Hàng hóa.
- (d) Chuẩn bị mặt bằng và bố trí đại diện nhận bàn giao Hàng hóa từ Bên A.
- (e) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

7.1. Bồi thường thiệt hại:

- (a) Nếu bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng này, và/hoặc quy định

pháp luật dẫn đến việc gây ra thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho Bên bị thiệt hại.

- (b) Ngoài nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, Bên vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể để khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra đối với Bên bị vi phạm. Mọi chi phí liên quan đến thực hiện nghĩa vụ này sẽ do Bên vi phạm chịu trách nhiệm.
- (c) Bên bị thiệt hại từ hành vi vi phạm của Bên còn lại có quyền trực tiếp khấu trừ số tiền bồi thường thiệt hại từ các khoản thanh toán cho Bên bị vi phạm để bồi thường cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát phát sinh do hành vi vi phạm thỏa thuận của Bên vi phạm trong Hợp đồng.

7.2. Phạt vi phạm Hợp Đồng

- (a) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một Bên được coi là vi phạm Hợp đồng khi có một/một số/toàn bộ hành vi vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng, bao gồm nhưng không hạn chế các hành vi:
 - (i) Vi phạm nghĩa vụ thanh toán;
 - (ii) Không giao hàng đủ số lượng;
 - (iii) Chậm giao hàng so với thời gian Hai Bên đã thỏa thuận;
 - (iv) Không đảm bảo chất lượng Hàng hóa;
 - (v) Không khắc phục sai sót trong thời gian quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;
 - (vi) Các hành vi vi phạm Hợp đồng dẫn đến Bên bị thiệt hại không đạt được mục đích khi tham gia Hợp đồng này.
- (b) Bên vi phạm có trách nhiệm nộp phạt một khoản phạt vi phạm cho Bên bị vi phạm. Giá trị khoản phạt vi phạm được tính bằng [...] giá trị phần Hợp Đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 8. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực với nội dung đơn hàng được nêu ở Điều 1 – Phụ lục 1 đính kèm
- 8.2. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - (a) Hợp đồng hết thời hạn hiệu lực và Hai Bên hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng.
 - (b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản ký bởi người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên.
 - (c) Ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11.3 của Hợp đồng.
 - (d) Các trường hợp khác quy định trong Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- 8.3. Việc chấm dứt Hợp đồng trong mọi trường hợp sẽ không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của Các Bên phát sinh trước thời điểm Hợp đồng chấm dứt.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 9.1. Mọi giấy tờ, tài liệu thông tin trao đổi giữa Bên A và Bên B, các thông tin mà một Bên có được từ Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến giá cả, Hàng hóa, giao nhận Hàng hóa dưới hình thức “văn bản, fax, email” cũng như các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng này, Phụ lục

- 1, Đơn đặt hàng và thỏa thuận bằng văn bản giữa Hai Bên về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba.
- 9.2. Nghĩa vụ bảo mật thông tin sẽ không áp dụng đối với các thông tin sau đây:
- (a) Đã được công khai hoặc được công chúng biết đến trước thời điểm được tiết lộ mà không do lỗi của Bên nhận thông tin;
 - (b) Bên nhận thông tin có thể chứng minh được Bên nhận đã có được thông tin trước khi Bên cung cấp cung cấp mà không có quy định yêu cầu bảo đảm các thông tin đó được bảo mật;
 - (c) Bên nhận thông tin có được do nghiên cứu độc lập mà không sử dụng thông tin bảo mật của bên cung cấp.
- 9.3. Một Bên không bị xem là vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:
- (a) Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - (b) Cung cấp thông tin cho nhân viên của mỗi Bên để thực hiện nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này. Mỗi Bên có nghĩa vụ áp dụng những biện pháp hợp lý nhằm bảo đảm các nhân viên tiếp nhận thông tin có nghĩa vụ bảo mật thông tin như Các Bên trong Hợp đồng này.
- 9.4. Điều khoản này có giá trị trong quá trình thực hiện Hợp đồng và trong vòng 03 (ba) năm sau khi Hợp đồng hết hiệu lực.

ĐIỀU 10. THÔNG BÁO

- 10.1. Tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra để thực hiện Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được gửi đi thông qua các phương thức sau: (i) đường bưu điện, (ii) email, (iii) đường fax hoặc (iv) giao trực tiếp (trong trường hợp gửi bằng fax hoặc email thì bản gốc phải được gửi bằng đường bưu điện trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau đó) theo địa chỉ cụ thể của Các Bên và Người Đại Diện như sau:

Đến Bên A : [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Người nhận : [...]

Chức vụ : [...]

Email : [...]

Đến Bên B: : [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Người nhận : [...]

Chức vụ : [...]

Để đảm bảo thông tin được kịp thời, một Bên có thể thông báo/trao đổi trước với Bên kia bằng điện thoại nhưng phải xác nhận lại bằng văn bản hoặc qua email của Người Đại Diện với Bên kia trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo/trao đổi bằng điện thoại.

- 10.2. Mỗi Bên có nghĩa vụ cập nhật cho Bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với bất kỳ thông tin nào của mình nêu tại Khoản 10.1 Điều này. Nếu không thông báo, thì Bên kia có quyền gửi thông báo theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản/email.

ĐIỀU 11. SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện nằm ngoài dự kiến, cũng như nằm ngoài khả năng ước đoán hoặc khả năng giải quyết của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn: lệnh cấm hoặc trì hoãn của Chính phủ; bạo động, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia; sự hỗn loạn, đình công, bãi công, các tranh chấp lao động; dịch bệnh, hỏa hoạn, lụt, động đất, bão, sóng thần.
- 11.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay (bằng văn bản, email, fax) cho Bên còn lại. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên còn lại chi tiết sự kiện bất khả kháng; biện pháp khắc phục và thời hạn khắc phục.
- 11.3. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày thì mỗi Bên có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho Bên kia bằng văn bản. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực sau 05 (năm) ngày kể từ ngày một Bên nhận được thông báo chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn tồn đọng tính đến thời điểm chấm dứt.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 12.1. Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản ghi trên Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp điều gì khó khăn, Hai Bên cùng nhau thương lượng và giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- 12.2. Trường hợp phát sinh tranh chấp mà Hai Bên không thỏa thuận được thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật..

ĐIỀU 13. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 13.4 Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 13.5 Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng này phải được Hai Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- 13.6 Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý khi Hai Bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, mà không có bất kỳ thắc mắc hay yêu cầu nào khác.
- 13.7 Nếu Hợp đồng bị vô hiệu một phần, thì phần còn lại của Hợp đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực.
- 13.8 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị như nhau.

Để làm bằng chứng, Hai Bên cùng ký kết vào Hợp đồng này vào ngày được đề cập tại phần mở đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT

(Kèm theo Hợp Đồng số.....)

Mã phụ lục: [.....]

Điều 1. Nội dung đơn hàng

Hàng hóa mà Bên A cung cấp cho Bên B bao gồm các sản phẩm [...] và có các thông tin được liệt kê trong bảng sau:

STT	Tên Sản phẩm	Nhãn hàng	Đơn giá (chưa VAT)	Số lượng	Thành tiền
Tổng tiền					
Thuế GTGT ...%					
Tổng tiền thanh toán					

Bảng chữ: [...]

Điều 2. Thanh toán Đơn đặt hàng

2.1. Hình thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản.

2.2. Chứng từ giao hàng:

Khi Bên A giao Hàng hóa cho Bên B, Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các chứng từ sau:

- (a) Hoá đơn GTGT hợp lệ;
- (b) Biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của Hai Bên;

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao – nhận Hàng hóa

3.1. **Thời gian giao Hàng hóa:** Bên A giao Hàng hóa cho Bên B không muộn hơn [...] ngày kể từ ngày Bên A xác nhận Đơn đặt hàng của Bên B theo quy định Hợp Đồng.

3.2. **Địa điểm giao Hàng hóa:** Bên A thực hiện giao Hàng hóa cho Bên B tại địa chỉ [...]

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ khác của Hai Bên: Không áp dụng

Điều 5. Điều khoản chung

- 5.1. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 5.2. Các quy định khác trong Hợp đồng không được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục này giữ nguyên giá trị hiệu lực.
- 5.3. Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục III

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 14/04/2026)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của Hai Bên;

HỢP ĐỒNG VAY này (Sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng được lập ngày ... tháng ... năm ... bởi và giữa Các Bên sau đây:

(I) BÊN CHO VAY: [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Đại diện : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)

và

(II) BÊN VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Điện thoại : [...]

Đại diện : [...]

Chức vụ: [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”)

(**Bên A** và **Bên B** sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”)

Hai Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng vay theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: SỐ TIỀN CHO VAY - MỤC ĐÍCH VAY

1.1 Bên A đồng ý cho Bên B vay số tiền: [...]

(*Bằng chữ: [...]/.*)

1.2 Hình thức chuyển tiền:

Hai bên thống nhất, Bên A chuyển cho Bên B toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của Bên B có thông tin như sau:

Tên tài khoản : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

1.3 Mục đích vay : [...]

ĐIỀU 2: THỜI HẠN CHO VAY - LÃI SUẤT CHO VAY

2.1. Thời hạn cho vay: [...] - Bắt đầu từ .../.../... đến .../.../...

2.2. Lãi suất cho vay: ...%/ năm (*Một năm được tính là 365 ngày*).

Tiền gốc vay và toàn bộ lãi vay phát sinh từ ngày .../.../... sẽ được thanh toán một lần vào ngày thanh lý Hợp Đồng.

**Tiền lãi Bên B cần thanh toán
cho Bên A**

=

Dư nợ x ...% x số ngày thực tế

365 ngày

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA CỦA BÊN A

3.1. Quyền của Bên A:

- (i) Yêu cầu Bên B cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn;
- (ii) Có quyền kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm đảm bảo an toàn vốn cho vay;
- (iii) Trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này, Bên A có quyền:
 - (a) Yêu cầu Bên B phải thanh toán toàn bộ khoản vay kèm theo lãi vay (nếu có) trước thời hạn;
 - (b) Khởi kiện Bên B trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này.

3.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- (i) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp về nguồn gốc của khoản tiền cho vay theo quy định của pháp luật;
- (ii) Thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng này;
- (iii) Báo trước cho bên B ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước khi thu hồi tiền gốc và lãi vay.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền của Bên B:

- (i) Được chủ động trong việc lên kế hoạch, quyết định sử dụng số tiền vay và thực hiện các nghiệp vụ theo đúng các quy định về mục đích vay quy định tại Điều 1 Hợp đồng này;
- (ii) Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định sử dụng số tiền vay của Bên B;
- (iii) Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thoả thuận trong Hợp Đồng;
- (iv) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp Đồng theo quy định của Pháp luật.

4.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- (i) Trả tiền gốc và lãi đúng hạn theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này;
- (ii) Toàn bộ tiền gốc, lãi vay và lãi phạt (nếu có) sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (iii) Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp;
- (iv) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (v) Tạo điều kiện thuận lợi khi Bên A cần kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay;
- (vi) Trường hợp quá thời hạn thanh toán quy định tại Điều 2 Hợp đồng này, Bên B vẫn chưa thực hiện việc chuyển trả tiền cho Bên A thì Bên B có nghĩa vụ thanh toán lãi quá hạn phát sinh tính theo số ngày chậm trả thực tế cho Bên A (lãi suất quá hạn phát sinh là 150% lãi suất trong hạn quy định tại khoản Điều 2 Hợp đồng này) tính trên số tiền chậm trả;
Bên B có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ được nêu tại Điều 4.2.(vi) của Hợp Đồng này trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.
- (vii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ đảm bảo nợ vay đã cam kết trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- 5.1. Hợp Đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp Đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.
- 5.2. Hợp Đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
 - (i) Bên B đề nghị thanh lý hoặc trả một phần trước hạn (trước thời hạn quy định tại Điều 2 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị trả một phần, thanh lý hoặc gia hạn Hợp Đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A;
 - (ii) Bên A đề nghị chấm dứt Hợp Đồng trước hạn;
 - (iii) Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;

ĐIỀU 6: XỬ LÝ VI PHẠM

- 6.1. Các vi phạm hợp đồng của một trong hai bên sẽ được xử lý theo các quy định pháp luật hiện hành.
- 6.2. Hai bên có quyền khiếu nại, khởi kiện khi có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng tại Tòa án Nhân Dân có thẩm quyền.
- 6.3. Bất kỳ sự vi phạm quyền và nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp Đồng này sẽ bị coi là sự vi phạm Hợp Đồng. Bên vi phạm sẽ chịu trách nhiệm:
 - (i) Bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm gây ra cho Bên bị vi phạm; và
 - (ii) Trả tiền phạt vi phạm tương đương với 8% (tám phần trăm) phần giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho Bên bị vi phạm.

ĐIỀU 7: BẢO MẬT THÔNG TIN

- 7.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 7.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 8: THÔNG BÁO

- 8.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận:
 - (i) Khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
 - (ii) Nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc;
 - (iii) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;
 - (iv) Khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
 - (v) Khi thực hiện thông báo qua email.
- 8.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

ĐIỀU 9: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 9.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.

- 9.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 10.2. Những điều khoản không quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định của Pháp luật.
- 10.3. Hợp đồng này gồm có **05** (Năm) trang được lập thành **04** (Bốn) bản gốc, có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ **02** (Hai) bản làm căn cứ thực hiện.

BÊN CHO VAY

BÊN VAY

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi điều lệ của Công Ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (“**Công Ty**”).

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công Ty như sau:

- a. Sửa đổi Điều 2 do cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công Ty theo sự thay đổi về địa giới hành chính.

Địa chỉ Công Ty sau khi cập nhật: 1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

- b. Sửa đổi Điều 4 do cập nhật một số ngành, nghề kinh doanh của Công Ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, cụ thể:

STT	Các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký nhưng bị xóa/cập nhật theo quy định mới		Sau khi cập nhật, bổ sung trên cơ sở các ngành, nghề đã đăng ký	
	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1.	4669 (Chính)	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp</i>	4679 (Chính)	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp</i>
2.	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự</i>	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự
			5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác
3.	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi.</i>	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi</i>
4.	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
5.	4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ <i>Chi tiết: Bán buôn gạo</i>	4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ <i>Chi tiết: Bán buôn gạo</i>

Chi tiết các ngành nghề kinh doanh ghi nhận thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào yêu cầu của

cơ quan có thẩm quyền.

2. Sửa đổi một số quy định khác tại Điều lệ Công Ty cho phù hợp với Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020, cụ thể:

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI THEO QUY ĐỊNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp .</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

3. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công Ty soạn thảo và ký ban hành toàn văn Điều lệ Công Ty (thay thế cho bản Điều lệ ban hành năm 2021 và các Phụ lục đính kèm) và thực hiện các thủ tục cập nhật/thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các nội dung tại mục 1, 2 nêu trên và phù hợp với quy định pháp luật. Sau khi hoàn thành các thủ tục hành chính có liên quan và ban hành Điều lệ mới, Tổng Giám đốc có trách nhiệm công bố toàn văn Điều lệ theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Trọng Thanh

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT

**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là “**Đại hội**” hoặc “**ĐHĐCĐ**”) của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (“**Công Ty**”) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH

- 1.1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc tổ chức, biểu quyết tại ĐHCĐ của Công Ty diễn ra đúng quy định pháp luật và thành công tốt đẹp.
- 1.2. Các Nghị quyết của ĐHCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- 2.1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHCĐ của Công Ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công Ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- 2.2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHCĐ của Công Ty.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- 3.1. ĐHCĐ lần thứ nhất được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3.2. Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHCĐ lần thứ nhất. ĐHCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3.3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số cổ đông cần thiết, ĐHCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày dự định tiến hành ĐHCĐ lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ, có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

ĐIỀU 4. CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- 4.1. Các cổ đông của Công Ty (theo danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHCĐ được chốt ngày 16/03/2026) và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết đều có quyền tham dự ĐHCĐ thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- 4.2. Những lưu ý khi tham dự ĐHCĐ:

- a. Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông tham dự cần có thiết bị điện tử kết nối internet (máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - b. Cách thức thực hiện: Cổ đông truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo đường dẫn: <http://tsccantho.ato.vn/>, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
- 4.3.** Cách thức ghi nhận Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến: Cổ đông được Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến khi thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong Thông báo mời họp và đã thực hiện: (1) Truy cập từ thời điểm khai mạc Đại hội hoặc (2) Đã truy cập và thực hiện biểu quyết trước khi hết thời hạn biểu quyết.

ĐIỀU 5. ĐOÀN CHỦ TỊCH

- 5.1.** Đoàn Chủ tịch gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ của Công Ty. Đoàn Chủ tịch dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Trọng Thanh	Chủ tịch HĐQT/Chủ tọa Đại hội
2	Võ Thị Hồng Thắm	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Lê Việt Cường	Thành viên HĐQT

- 5.2.** Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
- a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo Chương trình Đại hội được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại Đại hội;
 - b. Hướng dẫn các Cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
- 5.3.** Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

ĐIỀU 6. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- 6.1.** Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa chỉ định, gồm 02 thành viên. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch. Ban thư ký ĐHĐCĐ dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thùy Dương	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên

- 6.2.** Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
- a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát câu hỏi thảo luận, các ý kiến của Cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 7. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

7.1. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên do Ban Tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Thị Thu Huyền	Trưởng ban
2	Đoàn Xuân Duy	Thành viên

7.2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông:

- a. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến.
- b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất của Công Ty được tiến hành.

ĐIỀU 8. BAN KIỂM PHIẾU

8.1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trương Thị Vân	Trưởng ban
2	Trịnh Thị Hương	Thành viên

8.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- a. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử tại Đại hội;
- c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội;
- d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm Quy chế hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

ĐIỀU 9. THẢO LUẬN/PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

9.1. Nguyên tắc:

- a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội;
- b. Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức sau:
 - (i). Cổ đông đặt câu hỏi tại mục “**Thảo luận**” trong giao diện của Hệ thống bỏ phiếu điện tử tại địa chỉ: <http://tsccantho.ato.vn/> hoặc gửi email về địa chỉ: info@tsccantho.com.vn (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin với Công Ty);
 - (ii). Ban Thư ký sẽ lựa chọn, sắp xếp các câu hỏi thảo luận của Cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch.

9.2. Giải đáp ý kiến của các Cổ đông:

- a. Trên cơ sở câu hỏi thảo luận của Cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông;
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại

hội sẽ được Công Ty trả lời bằng văn bản và/hoặc email.

ĐIỀU 10. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

10.1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong Chương trình Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: <http://tsccantho.ato.vn/>

10.2. Bỏ phiếu điện tử:

a. Cách thức thực hiện quyền biểu quyết:

(i). Cổ đông lựa chọn một trong ba phương án biểu quyết “*Tán thành*”, “*Không tán thành*” hoặc “*Không ý kiến*” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

(ii). Cổ đông tiến hành “*Xác nhận*” biểu quyết để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b. Một số lưu ý đối với hình thức biểu quyết điện tử:

(i). Trường hợp Cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo Chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được coi là Cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.

(ii). Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài Chương trình Đại hội đã công bố, Cổ đông có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Cổ đông không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì được coi là Cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.

(iii). Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết), bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài Chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng Đợt kiểm phiếu được quy định tại Quy chế này.

10.3. Thời gian bỏ phiếu điện tử:

(i). **Nội Dung Biểu Quyết 01** (Bao gồm: *Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội; Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Cổ đông, Ban Kiểm phiếu*) Cổ đông thực hiện biểu quyết từ **09h00** ngày **10/04/2026** đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 01.

(ii). **Nội Dung Biểu Quyết 02** (Bao gồm: *Các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội*) Cổ đông thực hiện biểu quyết từ **09h00** ngày **10/04/2026** đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 02.

(iii). **Nội Dung Biểu Quyết 03** (Bao gồm: *Thông qua Kết quả kiểm phiếu, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên*): Cổ đông thực hiện biểu quyết sau khi Ban Kiểm phiếu, Ban Thư ký đọc toàn văn Biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 03.

Cổ đông có thể truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu từ các thời điểm nêu trên, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công Ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Cổ đông.

10.4. Thê lệ biểu quyết:

Các vấn đề cần lấy ý kiến biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công Ty thì phải có sự đồng ý của ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

ĐIỀU 11. GHI NHẬN KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung Chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

ĐIỀU 12. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

ĐIỀU 13. THI HÀNH QUY CHẾ

Cổ đông dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công Ty và quy định của pháp luật.

Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công Ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Thanh



PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN THAM DỰ TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

Quý cổ đông vui lòng truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: <http://tsccantho.ato.vn/> để tham dự Đại hội. Click vào mục “**ĐĂNG NHẬP**” trên màn hình giao diện chính.



Quý Cổ đông nhập “**TÊN ĐĂNG NHẬP**” và “**MẬT KHẨU**” được in trong Thư mời họp đã được gửi đến Quý Cổ đông. Trường hợp không nhận được Thư mời họp, Quý Cổ đông vui lòng liên hệ lại Công Ty để nhận các thông tin liên quan (Ms. Dương - 02473094688/ Máy lẻ: 211).

ĐĂNG NHẬP

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Sau khi đăng nhập, tại màn hình chính, Quý Cổ đông kiểm tra thông tin cá nhân được hiển thị và tình trạng tiến trình Đại hội. Quý Cổ đông thực hiện Click chọn mục “**TIẾN HÀNH**” đối với từng đợt biểu quyết để thực hiện quyền biểu quyết.

Đối với 03 Nội dung đầu tiên, Quý Cổ đông được biểu quyết và bầu từ **09h00p** ngày **10/04/2026**.

Biểu quyết	Thảo luận
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1 - THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, QUY CHẾ ĐẠI HỘI, ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC	<input style="background-color: #0056b3; color: white; padding: 5px 10px; border: none;" type="button" value="Tiến hành"/>
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 2 - THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH	<input style="background-color: #0056b3; color: white; padding: 5px 10px; border: none;" type="button" value="Tiến hành"/>

Với các nội dung biểu quyết, Quý Cổ đông click chọn một trong ba phương án: “**TÁN THÀNH**”, “**KHÔNG TÁN THÀNH**” HOẶC “**KHÔNG CÓ Ý KIẾN**”, sau đó Quý Cổ đông click vào mục:

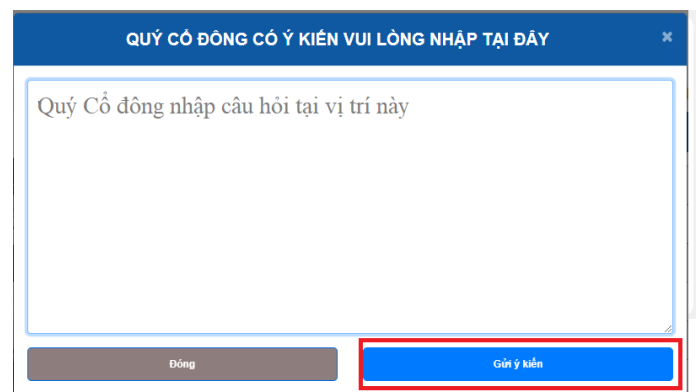
Hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả biểu quyết.

Trường hợp Quý Cổ đông muốn thay đổi các nội dung đã biểu quyết (*chỉ thay đổi được trước khi hết thời hạn biểu quyết do Chủ tọa Đại hội công bố*) thì thực hiện thao tác tương tự như biểu quyết lần đầu. Hệ thống sẽ ghi nhận kết quả cho lần biểu quyết cuối cùng.

III. THẢO LUẬN VÀ GỬI CÂU HỎI TẠI ĐẠI HỘI:

Để gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch, Quý Cổ đông click vào mục “**THẢO LUẬN**”, sau đó click vào mục “**NHẬP CÂU HỎI**”. Quý Cổ đông lưu ý, câu hỏi thảo luận chỉ được gửi theo hình thức này hoặc gửi email về địa chỉ: info@tsccantho.com.vn (trước giờ thảo luận).
(Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin với Công Ty)

Sau khi nhập xong câu hỏi, Quý Cổ đông click vào mục “**GỬI Ý KIẾN**” để gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch



Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**Công Ty**");
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công Ty số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày .../.../2026,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị ("**HDQT**") năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát ("**BKS**") năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Điều 4.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo Tờ trình số 01/2026/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Khoản mục	Số tiền (triệu đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	755.612
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.469
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-4.208
4	Cổ tức 2025	0

Lý do không chia cổ tức năm 2025: Kết quả kinh doanh trong năm chưa khả quan và chưa đạt kế hoạch đặt ra; Công ty đang tập trung giữ ổn định và cải thiện tình hình sản xuất, kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Chỉ tiêu	Năm 2026	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2025
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	902.135	19,39%
Lợi nhuận sau thuế	10.351	345,98%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,15%	

- Điều 5.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán theo nội dung tại Tờ trình số 02/2026/TT-ĐHĐCĐ với những chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	3.554.541
2	Nợ phải trả	1.054.237
3	Vốn chủ sở hữu	2.500.304
4	Tổng doanh thu	755.612
5	Lợi nhuận trước thuế	13.469
6	Lợi nhuận sau thuế	-4.208
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	-20.394

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn Công Ty kiểm toán để kiểm tra hoạt động của Công Ty trong năm 2026 theo Tờ trình số 03/2026/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Danh sách các đơn vị kiểm toán:

- 1.1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- 1.2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
- 1.3. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC
- 1.4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- 1.5. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE
- 1.6. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- 1.7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- 1.8. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

2. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách nêu trên để kiểm tra hoạt động của Công Ty trong năm 2026. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán và quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.

3. Trong trường hợp HĐQT không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công Ty.

Điều 7. Thông qua việc quyết toán thù lao 2025 và phương án thù lao 2026 cho Thành viên HĐQT và BKS theo Tờ trình số 04/2026/TT-ĐHĐCĐ với nội dung cụ thể như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2025 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2025 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	96.000.000	96.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	6.000.000	288.000.000	267.000.000 (*)
B. Thù lao BKS					
1	Trưởng BKS	1	4.000.000	48.000.000	48.000.000
2	Thành viên BKS	2	3.000.000	72.000.000	72.000.000
Tổng cộng				504.000.000	483.000.000

Năm 2025, (Ông) Nguyễn Tuấn Tú - Thành viên độc lập HĐQT đã có Thư từ chối nhận thù lao theo nguyện vọng cá nhân nên Công ty không chi trả thù lao cho (Ông) Tú.

2. Thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2026: giữ nguyên như năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao dự kiến chi trả năm 2026 (VND)
A. Thù lao HĐQT				
1	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	6.000.000	288.000.000
B. Thù lao BKS				
1	Trưởng BKS	1	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên BKS	2	3.000.000	72.000.000
Tổng cộng				504.000.000

Điều 8. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi điều lệ của Công Ty theo Tờ trình số 06/2026/TT-ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điều 2 do cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công Ty theo sự thay đổi về địa giới hành chính.

Địa chỉ Công Ty sau khi cập nhật: 1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

2. Sửa đổi Điều 4 do cập nhật một số ngành, nghề kinh doanh của Công Ty theo *Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*, cụ thể:

STT	Các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký nhưng bị xóa/cập nhật theo quy định mới		Sau khi cập nhật, bổ sung trên cơ sở các ngành, nghề đã đăng ký	
	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1.	4669 (Chính)	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp</i>	4679 (Chính)	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp</i>
2.	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự</i>	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự
			5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác
3.	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi.</i>	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi</i>

4.	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
5.	4631	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì <i>Chi tiết: Bán buôn gạo</i>	4631	Bán buôn gạo, lúa mì, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mì <i>Chi tiết: Bán buôn gạo</i>

Chi tiết các ngành nghề kinh doanh ghi nhận thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Sửa đổi một số quy định khác tại Điều lệ Công Ty cho phù hợp với Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020, cụ thể: Sửa Khoản 1, 2 Điều 21 Điều lệ Công ty:

“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”

4. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công Ty soạn thảo và ký ban hành toàn văn Điều lệ Công Ty (thay thế cho bản Điều lệ ban hành năm 2021 và các Phụ lục đính kèm) và thực hiện các thủ tục cập nhật/thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các nội dung tại Khoản 1 Điều 9 Nghị quyết này và phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty có trách nhiệm theo dõi và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Đại hội đồng cổ đông giao cho BKS Công Ty giám sát, kiểm tra hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị và những cá nhân có liên quan trong Công Ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công Ty thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nơi nhận:

- Website và CBTT;
- Lưu TK HĐQT, VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Trọng Thanh



PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tên Cổ đông:

CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:

Số cổ phần sở hữu và đại diện:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua Tờ trình số 01/2025/TT-ĐHĐCĐ về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua Tờ trình số 02/2025/TT-ĐHĐCĐ về BCTC kiểm toán năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua Tờ trình số 03/2025/TT-ĐHĐCĐ về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua Tờ trình số 04/2025/TT-ĐHĐCĐ về việc quyết toán thù lao 2025 và phương án thù lao 2026 cho Thành viên HĐQT và BKS	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thông qua Tờ trình số 05/2025/TT-ĐHĐCĐ về việc thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Thông qua Tờ trình số 06/2025/TT-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Công Ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” vào MỘT trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

....., ngày ... tháng năm 2026

CỔ ĐÔNG/

ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Cổ đông/đại diện cổ đông nộp lại phiếu này cho tổ kiểm phiếu sau khi kết thúc phần biểu quyết.



GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ (TSC)

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ (TSC)

Tên cổ đông:

CCCD (Hộ chiếu/ĐKKD) số: cấp ngày/...../..... tại

Mã số giao dịch chứng khoán (đối với cổ đông nước ngoài) số:

Chủ sở hữu: cổ phần. *Bằng chữ:*

Bằng giấy ủy quyền này, tôi xin ủy quyền cho:

Ông (Bà)

CCCD/Hộ chiếu số: cấp ngày/...../..... tại

hoặc:

Ông **Nguyễn Trọng Thanh** – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Bà **Võ Thị Hồng Thắm** – Thành viên HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Ông/Bà là người đại diện được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu.

Người đại diện được thay mặt tôi tùy chọn và quyết định đối với mọi vấn đề nêu ra hợp lệ tại Đại hội. Người đại diện đồng ý với nội dung ủy quyền trên và ký chấp thuận dưới đây sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

....., ngày tháng năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))



TECHNO-AGRICULTURAL SUPPLYING JOINT STOCK COMPANY

**MEETING DOCUMENTS
THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS**

**DOCUMENTS OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
TECHNO-AGRICULTURAL SUPPLYING JOINT STOCK COMPANY**

NO	DOCUMENTS
1	Agenda of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders
2	Report on the activities of the Board of Directors in 2025 and the 2026 operation plan
3	Report on the activities of the Board of Supervisors in 2025 and the 2026 operation plan (updated)
4	Report on the activities of the Board of Directors in 2025 and the 2026 operation plan
5	Submission on the approval of the 2025 Profit Distribution Plan and the 2026 Business Plan
6	Submission on the approval of the 2025 Audited Financial Statements
7	Submission on the approval of the selection of an Auditing Company and the review of the 2026 Financial Statements
8	Submission on the approval of the 2025 remuneration settlement and the 2026 remuneration plan for the Board of Directors and the Supervisory Board members (updated)
9	Submission on the approval of Contracts generating revenue and expenses between the Company and related parties and other contents under the authority General Meeting of Shareholders
10	Proposal for the approval of amendments to the Company Charter
11	Draft of Regulations on organization and voting at the General Meeting of Shareholders
12	Draft of Resolution of the General Meeting of Shareholders (updated)
13	Letter Of Authorization
14	Voting Form



AGENDA OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TECHNO-AGRICULTURAL SUPPLYING JOINT STOCK COMPANY

Meeting Schedule: - First Session: 13:30, Thursday, April 16, 2026;
- Second Session: 13:30, Tuesday, April 21, 2026.

Meeting Format: Online via the Electronic Voting System.

TIME	AGENDA ITEMS
I. OPENING PROCEDURES	
13h30 – 14h00	Shareholders log in to the Electronic Voting System
14h00 – 14h05	Opening of the Meeting, announcement of purpose, and introduction of participants
	Announcement of the Shareholder Eligibility Verification Committee
14h05 – 14h10	Announcement of shareholder eligibility verification results
II. FIRST ROUND OF VOTING	
14h10 – 14h20	Adoption of the General Meeting agenda
	Shareholder Eligibility Verification Committee
	Presidium, Secretariat, and Vote-Counting Committee
	Regulations on organizing and voting at the General Meeting
	Election regulations for the Board of Directors (BOD) members
III. SECOND ROUND OF VOTING	
14h20 – 14h45	➤ <i>Approval of Reports:</i>
	1. Report on the activities of the Board of Directors in 2025 and the 2026 action plan;
	2. Report on the activities of the Executive Board in 2025 and the 2026 action plan;
	3. Report on the activities of the Supervisory Board in 2025 and the 2026 action plan.
	➤ <i>Approval of Proposals and List of Nominees for the BOD:</i>
	1. Proposal on profit distribution for 2025 and the business plan for 2026;
	2. Proposal for approval of the audited standalone and consolidated financial statements for 2025;
	3. Proposal for selecting the auditing firm for 2026;
	4. Proposal on remuneration for the BOD and Supervisory Board for 2025 and proposed remuneration for 2026;
	5. Proposal on revenue and expense transactions between the Company and related parties, and other matters under the authority of the General Meeting of Shareholders (GMS);
6. Proposal for the approval of amendments to the Company Charter	
7. Other matters under the authority of the GMS.	
IV. DISCUSSION SESSION	
14h45 – 15h00	Shareholder discussion and speeches
15h00 – 15h05	Break
V. CLOSING OF THE MEETING	
15h05 – 15h20	Announcement of vote-counting results, Meeting Minutes, and General Meeting Resolution – THIRD ROUND OF VOTING
	Closing statement and adjournment

ORGANIZING COMMITTEE

REPORT

**ON THE ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025
AND THE OPERATIONAL PLAN FOR 2026**

To: General Meeting of Shareholders of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 (as amended and supplemented in 2025) and its guiding documents;
- Pursuant to the Law on Securities 2019 (as amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company;

In exercising the rights and duties of the Board of Directors (“**BOD**”) as prescribed by the Law on Enterprises and the Charter of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company (the “**Company**” or “**TSC**”), the BOD hereby reports to the General Meeting of Shareholders (“**GMS**”) on the results of its activities in 2025 and the operational plan for 2026 as follows:

I. ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025

The Board of Directors of the Company has actively implemented its activities in accordance with the Company’s Charter and the operating regulations of the Board of Directors, specifically as follows:

1. Composition of the Board of Directors

The Board of Directors of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company consists of five (05) members as follows:

- Mr. Nguyen Trong Thanh - Chairman of the BOD
- Ms. Nguyen Thi Minh Nguyet - Member of the BOD
- Ms. Vo Thi Hong Tham - Member of the BOD
- Mr. Le Viet Cuong - Member of the BOD
- Ms. Can Thi Bich – Independent Member of the BOD (additionally elected on April 16, 2025)
- Mr. Nguyen Tuan Tu – Independent Member of the BOD (dismissed on April 16, 2025)

In 2025, the Company paid remuneration to members of the Board of Directors in the total amount of VND 363,000,000 per year, of which the Chairman of the Board of Directors received VND 8,000,000 per month and other members received VND 6,000,000 per person per month; however, this did not include remuneration for Mr. Nguyen Tuan Tu – Independent Member of the Board of Directors, as he voluntarily declined to receive remuneration

2. Resolutions of the Board of Directors

Number of meetings of the Board of Directors in 2025: seven (07) meetings

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Voting result
1	01/2025/NQ-HDQT	February 13, 2025	Approval of the organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	All matters

2	02/2025/NQ-HDQT	May 19, 2025	Approval of transactions and contracts generating revenue and expenses between the Company and related parties	were approved with 100% of votes in favor.
3	03/2025/NQ-HDQT	June 20, 2025	Approval of the selection of the auditing firm for the annual financial statements and semi-annual review for 2025	
4	04.1/2025/NQ-HDQT	July 24, 2025	Approval of deposit transactions at Indovina Bank	
5	04.2/2025/NQ-HDQT	July 24, 2025	Approval of deposit transactions at VietinBank	
6	05/2025/NQ-HDQT	July 24, 2025	Approval of credit facility transactions at VietinBank	
7	06/2025/NQ-HDQT	October 15, 2025	Approval of share acquisition for capital contribution to establish another enterprise	
8	07/2025/NQ-HDQT	November 12, 2025	Approval of share purchase issued by WestFood Export Food Processing Joint Stock Company for existing shareholders	

3. Transactions between the Company, its subsidiaries, and companies in which the public company holds more than 50% of the charter capital with members of the Board of Directors and their related persons; transactions between the Company and enterprises in which members of the Board of Directors are founding shareholders or have acted as managers within the last three (03) years prior to the transaction

Pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-GMS dated April 16, 2025 of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025, and Resolution No. 02/2025/NQ-HDQT dated May 19, 2025 of the Board of Directors, the Company has carried out a number of transactions with related parties. All such transactions have been approved within proper authority in accordance with the Company's Charter, applicable laws, the Resolutions of the General Meeting of Shareholders, and the Resolutions of the Board of Directors. At the same time, these transactions have been duly disclosed and clearly presented in the Corporate Governance Report, the Financial Statements, and the Annual Report.

4. Activities of Independent Members of the Board of Directors

In 2025, the Independent Members of the Board of Directors have performed their supervisory and oversight functions over the Company's management and administration. Their assessment of the activities of the Board of Directors is as follows:

- 4.1. The Board of Directors has conducted corporate governance activities in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Company's Charter, and internal regulations, while ensuring transparency and prudence in decisions and transactions with related parties.
- 4.2. Meetings of the Board of Directors have been organized in accordance with regulations; resolutions and decisions have been issued based on thorough discussions and exchanges among members. The Board of Directors has ensured active participation and contributions from its members, thereby improving the quality of decision-making.
- 4.3. The Company has consistently created the necessary conditions for Independent Members of

the Board of Directors to fully exercise their rights and fulfill their obligations in accordance with regulations applicable to listed companies. Documents and matters submitted by the Board of Management or proposed by the Chairman of the Board of Directors have been clearly prepared, transparent, and provided with sufficient information for consideration and assessment by the Board of Directors.

- 4.4. The Board of Directors has carried out supervision of the Board of Management on a regular and rigorous basis, while maintaining close coordination with the Board of Supervisors and the Board of Management to ensure compliance with laws, enhance governance efficiency, and maintain stable production and business operations of the Company.
- 4.5. In the course of operations, the Board of Directors has provided timely and flexible directions and orientations in line with actual conditions in each period; objectives and operational plans have been reviewed, evaluated, and adjusted when necessary to ensure alignment with the Company's development strategy.

5. Results of supervision over the General Director and other executives

The Board of Directors has conducted regular supervision over the management and administration activities of the General Director in order to ensure that governance decisions are implemented in compliance with applicable laws, while enhancing the efficiency of the Company's production and business operations. Based on the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, the General Director has organized and implemented production and business activities in line with the Company's development orientation.

- 5.1. The General Director has strictly complied with the Company's Charter, internal regulations, and relevant legal provisions, while proactively improving management methods, optimizing operational processes, and enhancing the efficiency of production units.
- 5.2. In addition, the Board of Management has placed strong emphasis on human resource management, focusing on training and improving the capacity of management staff and employees, while applying effective management and administrative measures to enhance labor productivity and overall operational efficiency of the Company and its subsidiaries.
- 5.3. In the course of administration, the General Director has implemented periodic and ad hoc reporting to the Board of Directors on production and business performance, financial conditions, progress of project implementation, and other significant matters arising during operations. Such reports have been made fully, promptly, and transparently, providing the Board of Directors with a basis for evaluation and appropriate governance direction.
- 5.4. The General Director has also proactively provided information and documents and coordinated with the Board of Supervisors in the inspection and supervision of the Company's operations.

The diligent fulfillment of reporting responsibilities and governance coordination not only reflects the role and obligations of the head of the executive management, but also contributes to strengthening the corporate governance system, enhancing transparency in management, and establishing a foundation for the Company's stable and sustainable long-term development.

6. Direction and supervision of the implementation of the production and business plan

In 2025, the Board of Directors ensured the proper and diligent performance of its duties and powers in accordance with applicable laws, the Company's Charter, and internal governance regulations in directing and supervising management activities as well as the implementation of production and business plans. Accordingly, meetings and Resolutions/Decisions of the Board of Directors were conducted in compliance with regulations, from organization and voting procedures to issuance and transparent information disclosure to shareholders. Specifically:

- 6.1. Successfully organized the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 in compliance with applicable laws;
- 6.2. Inspected and urged the Board of Management to implement quarterly business plans in 2025;

- directed and supervised the preparation and disclosure of periodic financial statements in accordance with regulations;
- 6.3. The Board of Directors assessed that information disclosure was carried out accurately, fully, promptly, and in compliance with applicable laws;
 - 6.4. Heads of departments and affiliated units have fulfilled their assigned responsibilities and authority. Employees across the Company have maintained unity and made collective efforts to achieve the set targets. Through meetings and reports from subsidiaries, the Board of Directors closely monitored the activities of the Board of Management and subsidiaries in order to provide timely directions for production and business operations. Although the business results in 2025 did not fully meet expectations, they reflect the efforts and contributions of the Board of Management and all employees;
 - 6.5. Through its subsidiaries, the Company has continued to promote product marketing activities and seek export cooperation opportunities through trade fairs and exhibitions. In addition, in the fast-moving consumer goods segment, the Company has continued to research and develop quality products that are safe and beneficial for consumers' health;
 - 6.6. Furthermore, the implementation of production and business plans has been associated with environmental responsibilities. The Company has fully complied with regulations on environmental protection, properly handled industrial and domestic waste, and ensured that products introduced to the market are environmentally friendly.
- 7. Assessment of the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders in 2025:**
- 7.1. Approval of the selection of the auditing firm for the 2025 financial statements
The Board of Directors selected A&C Auditing and Consulting Company Limited to review the semi-annual financial statements for 2025 and to audit the annual financial statements for 2025.
 - 7.2. Approval of transactions with related parties
In 2025, the General Meeting of Shareholders approved and authorized the Board of Directors to decide on transactions generating revenue or expenses with related parties. All transactions between the Company and related parties were approved within proper authority and disclosed in accordance with applicable laws.
 - 7.3. Decision on investments and asset transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total assets of the Company
In 2025, the General Meeting of Shareholders authorized the Board of Directors to decide on investments and asset transactions with a value equal to or exceeding 35% of the Company's total assets as recorded in the most recent audited financial statements. However, no such transactions occurred during the year.

8. Business performance results in 2025

Key business indicators of the Company:

Unit: VND million

Indicators	2025	2024	Change (%)
Total assets	3,554,541	2,940,096	20.90
Revenue from sales and service provision	755,612	628,702	20.19
Net revenue	747,411	627,337	19.14
Net profit from operating activities	16,388	46,884	-65.05
Profit before tax	13,469	49,793	-72.95

Indicators	2025	2024	Change (%)
Profit after tax	(4,208)	30,022	-114.02
Profit after tax attributable to the parent company	(20,394)	1,030	-2,079.39
Dividend payout ratio	-	-	-
Dividend rate	-	-	-

Source: Audited consolidated financial statements for 2025

In general, despite ongoing difficulties and volatility in the domestic economy, revenue from sales and service provision as reported in the consolidated financial statements still recorded growth. On the other hand, although the management and all employees of the Company made efforts to maintain stable production and business operations in 2025, the increase in costs, including financial expenses (such as interest expenses) and administrative expenses, resulted in a significant decrease in consolidated profit after tax in 2025 compared to the business results in 2024.

II. OPERATIONAL PLAN OF THE BOARD OF DIRECTORS FOR 2026

1. Business plan targets for 2026

Indicators	2026	
	Plan (VND million)	% Increase/(Decrease) compared to 2025
Revenue from sales and service provision	902,135	19.39%
Profit after tax	10,351	345.98%
Ratio of Profit after tax / Revenue from sales and service provision	1.15%	

2. Business strategy and orientation

In 2026, the economic and social environment is expected to remain volatile both domestically and internationally. Based on the business performance in 2025, TSC and its affiliated units will place greater focus and effort on maintaining stable and efficient production and business operations, particularly through the implementation of measures to optimize and reduce production and operating costs. The Company will continue to strengthen its governance and operational activities in parallel with digital transformation, in line with the overall development orientation of its parent company, F.I.T Group Joint Stock Company. The Board of Directors will continue to closely coordinate with the Board of Management through direction, orientation, and supervision in order to closely follow and achieve the business targets for 2026. Key tasks include:

- 1.1. Enhancing governance and management capacity at the leadership level through internal training programs; improving the quality of human resources, professionalism, and labor discipline across all employees.
- 1.2. Closely monitoring and supervising the financial situation (loan sources, utilization plans, payment status, investment cooperation activities, etc.); reviewing and controlling costs.
- 1.3. Strengthening inspection, supervision, and evaluation of occupational safety and fire prevention and fighting; maintaining environmental hygiene at production facilities.
- 1.4. Closely monitoring and evaluating the implementation of the WestFood Hau Giang Factory project in accordance with European standards. The factory was officially inaugurated in September 2025.

- 1.5. Closely tracking market developments and implementing flexible and timely solutions to respond to economic fluctuations; focusing on business segments and sectors that generate high efficiency.
- 1.6. Continuing to promote brand communication activities with a diverse portfolio of brands and products, combined with the development of modern and diversified sales channels.

The above is the report on the results of governance and business operations in 2025 and the operational plan for 2026. The Board of Directors hereby submits this report to the General Meeting of Shareholders for consideration and comments in order to enhance governance responsibility and management capacity, thereby enabling the Company to effectively fulfill its tasks and develop in line with the defined orientation and strategy. The Board of Directors looks forward to continuing to receive the trust, support, and cooperation of shareholders and partners.

Sincerely yours./.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

Recipients:

- *General Meeting of Shareholders;*
- *Board of Directors, Board of Management, Board of Supervisors;*
- *Archived at: BOD Secretariat, Administration.*

(Signed and sealed)

Nguyen Trong Thanh

REPORT
ON THE ACTIVITIES OF THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2025
AND THE OPERATIONAL PLAN FOR 2026

To: General Meeting of Shareholders of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 (as amended and supplemented in 2025) and its guiding documents;
- Pursuant to the Law on Securities 2019 (as amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company;

The Board of Supervisors of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company (the “**Company**”) has conducted supervision over the operations of the Company for the fiscal year ended December 31, 2025. The Board of Supervisors (“**BOS**”) hereby reports to the Annual General Meeting of Shareholders on its activities in 2025 and the orientations and tasks for 2026 as follows:

SECTION I. ACTIVITIES OF THE BOARD OF SUPERVISORS AND RESULTS OF INSPECTION AND SUPERVISION IN 2026

A. Number and composition of the Board of Supervisors:

1. Mr. Nguyen Anh Tuan - Head of the Board of Supervisors
2. Ms. Pham Thi Thuong - Member
3. Ms. Truong Thi Van - Member

In 2026, the Company paid remuneration to members of the Board of Supervisors in the total amount of VND 120,000,000 per year, of which the Head of the Board of Supervisors received VND 4,000,000 per month and other members received VND 3,000,000 per person per month.

B. Summary of meetings of the Board of Supervisors and its conclusions and recommendations

1. Summary of meetings of the Board of Supervisors in 2026

No.	Date	Content
1	March 13, 2025	Approval of the report on activities of the Board of Supervisors in 2025 and the operational plan for 2026; approval of the proposal on the selection of the auditing firm for review of the 2026 financial statements; confirmation that the Company’s separate and consolidated financial statements for 2025 are complete, lawful, and fairly presented in accordance with accounting standards and applicable laws
2	August 20, 2025	Assessment of the Company’s reviewed semi-annual separate and consolidated financial statements for 2025

2. Attendance rate at meetings of the Board of Supervisors

No.	Member of the Board of Supervisors	Number of meetings attended	Attendance rate	Voting rate	Reason for absence
1	Mr. Nguyen Anh Tuan	2/2	100%	100%	

2	Ms. Pham Thi Thuong	2/2	100%	100%	
3	Ms. Truong Thi Van	2/2	100%	100%	

3. Conclusions and recommendations of the Board of Supervisors

The Board of Supervisors (“BOS”) has consistently maintained coordination, exchanged information, and provided opinions to the Board of Directors (“BOD”) and the Board of Management in the course of managing production and business operations, as well as in the development and issuance of internal regulations, resolutions, and decisions. On that basis, the Board of Supervisors proposes the following:

- 3.1. Review, update, and improve the system of internal regulations to ensure alignment with actual operations and applicable laws.
- 3.2. Strengthen the assessment of operational efficiency across business segments, promptly make necessary adjustments when required; at the same time, enhance risk management and ensure compliance with applicable laws in business operations.
- 3.3. Continue to consolidate the organizational structure across the system, improve professional capacity, and develop a succession workforce, aiming toward stable and sustainable development.

C. Activities of the Board of Supervisors:

The Board of Supervisors has fully performed its functions and duties in accordance with the Company’s Charter and its operating regulations, with the aim of inspecting and supervising compliance with laws, the Company’s Charter, and the implementation of the Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. The main tasks include:

1. Organizing meetings of the Board of Supervisors, assigning specific responsibilities to each member, and developing periodic supervision plans.
2. Inspecting and evaluating the management and administration activities of the Board of Directors and the Board of Management; supervising the issuance and implementation of resolutions and decisions; and participating in certain important meetings of the Board of Directors.
3. Coordinating with the internal control function to inspect and supervise operational activities at the Company and its affiliated units, promptly detecting and addressing any deficiencies.
4. Conducting independent analysis and evaluation of operational performance, thereby proposing solutions to mitigate risks and improve business efficiency.
5. Reviewing and assessing periodic financial statements to ensure their accuracy, reasonableness, and compliance with accounting and financial regulations.
6. Participating in the supervision and providing opinions on investment activities and the improvement of the internal management reporting system, thereby contributing to enhanced corporate governance efficiency.
7. Supervising the implementation of the lawful rights and interests of shareholders, including the management of records and the provision of information in accordance with regulations.
8. Inspecting and supervising reporting and information disclosure activities of the Board of Directors and the Board of Management, ensuring transparency and compliance with securities laws.

D. Results of inspection and supervision:

1. **Supervision of management and administration of business operations, accounting, statistics, and preparation of financial statements, specifically:**
 - 1.1. The Board of Supervisors has monitored and supervised the preparation of reports on

production and business performance and periodic financial statements; at the same time, it has assessed the management and administration activities of the Board of Directors and the Board of Management in order to report to the General Meeting of Shareholders. Accounting activities and the preparation of financial statements have been carried out in accordance with applicable laws, ensuring truthfulness, reasonableness, and prudence; no violations in the field of finance and accounting have been identified during the period.

- 1.2. The Board of Directors and the Board of Management have provided the Board of Supervisors with full and timely resolutions, decisions, and relevant information. The Board of Supervisors has regularly exchanged information and supervised the implementation of business plans in line with the direction of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025. Accordingly, the Board of Supervisors assesses that management and administration activities have complied with applicable laws and are consistent with the approved resolutions; at the same time, it has provided timely recommendations to enhance the Company's operational efficiency.
- 1.3. In the context of ongoing challenges, the Board of Directors, the Board of Management, and all employees have made efforts to maintain operations and improve business results. Although revenue from sales and service provision has increased slightly, consolidated profit after corporate income tax has decreased significantly.
- 1.4. The Board of Supervisors has not identified any violations of law in the course of management and administration by the Board of Directors and the Board of Management.

2. Review and assessment of the financial statements for 2025

- 2.1. The Board of Supervisors assesses that the reports have complied with applicable legal regulations regarding both the preparation process and reporting timelines.
- 2.2. The Board of Supervisors has no further comments on the contents and figures of the 2025 financial statements. The 2025 financial statements have received an unqualified opinion from the independent auditor.

3. Supervision of Resolutions and Decisions of the Board of Directors and the Board of Management

- 3.1. The Board of Supervisors assesses that the Resolutions and Decisions of the Board of Directors and the Board of Management are closely aligned with the objectives set by the Annual General Meeting of Shareholders in 2025, and are in compliance with applicable laws and the Company's Charter.
- 3.2. The Board of Supervisors has not identified any violations of law, the Company's Charter, or internal regulations by members of the Board of Directors or the Board of Management.
- 3.3. The Board of Supervisors agrees with the contents of the 2025 business performance report of the Board of Management.

4. Assessment of transactions between the Company, its subsidiaries, and companies in which the public company holds more than 50% of the charter capital with members of the Board of Directors, the General Director (Director), other executives, and their related persons; transactions between the Company and enterprises in which members of the Board of Directors, the General Director (Director), or other executives are founding shareholders or have acted as managers within the last three (03) years prior to the transaction

Transactions between the Company and its related persons, between the Company and major shareholders, insiders, and related persons of insiders have been fully compiled and reported by the Board of Directors in accordance with prevailing regulations on information disclosure under Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 guiding information disclosure on the securities market.

Pursuant to Resolution No. 01/2026/NQ-DHDCD dated April 16, 2025 of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025, the Board of Directors of the Company issued Resolution No. 05/2025/NQ-HDQT dated May 19, 2025 approving contracts generating revenue and expenses between the Company and its related parties. In general, these transactions have been approved within proper authority and conducted in accordance with applicable laws, with participating parties acting on the basis of equality and voluntariness, and in line with their respective capacities.

5. Results of supervision over the Board of Directors, the General Director, and other executives of the Company

- 5.1. In 2025, the Board of Directors directed and oriented governance activities, development strategy, as well as investment and production and business plans in alignment with the actual conditions of the Company and its subsidiaries.
- 5.2. The Board of Directors also proactively reviewed and adjusted key orientations, flexibly adapting to market fluctuations in order to ensure the achievement of the objectives approved by the General Meeting of Shareholders.
- 5.3. The Board of Management has performed its management and administration duties within its authority, in line with the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, ensuring the maximum lawful interests of the Company and its shareholders.
- 5.4. At the same time, the Board of Management has actively implemented measures to control costs, enhance operational efficiency, and improve the Company's competitiveness.

6. Results of evaluation of the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Directors, the General Director, and shareholders

- 6.1. Coordination among the Board of Supervisors, the Board of Directors, the Board of Management, and shareholders has been conducted on the basis of respect and cooperation, while ensuring the lawful rights and interests of shareholders in accordance with applicable laws and the Company's Charter.
- 6.2. The Board of Supervisors has regularly provided opinions and recommendations to support the Board of Directors and the Board of Management in management and administration, thereby contributing to enhancing the Company's operational efficiency.
- 6.3. Coordination between the Board of Supervisors, the Board of Directors, and the Board of Management has been carried out in a timely and effective manner, with relevant units creating favorable conditions and providing full information and documents as requested to enable the Board of Supervisors to perform its inspection and supervision functions.
- 6.4. The Board of Supervisors has also closely coordinated with the management and Boards of Supervisors of subsidiary companies in inspection and supervision activities, thereby providing timely recommendations to address existing issues, enhance management efficiency, and ensure compliance with applicable regulations.
- 6.5. The Board of Management has fully complied with reporting obligations, provided timely information to the Board of Directors, and effectively supported the supervisory activities of the Board of Supervisors, thereby contributing to ensuring transparency in corporate governance.

7. Shareholders' opinions

As of the reporting date, the Board of Supervisors has not received any comments or complaints from shareholders regarding any violations by the Board of Directors, the Board of Management, or the Board of Supervisors in the performance of their assigned duties.

SECTION II. ORIENTATION AND OPERATIONAL PLAN OF THE BOARD OF SUPERVISORS FOR 2026

In 2026, the Board of Supervisors will focus on the following key tasks:

1. Supervising the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and

the Board of Directors at the Company and its affiliated units; monitoring progress and making timely recommendations for adjustments to any inappropriate matters.

2. Supervising production and business activities and the financial situation through periodic reports; assessing the implementation of plans, cost control, and the efficiency of resource utilization.
3. Reviewing and assessing the preparation and presentation of quarterly, semi-annual, and annual financial statements; ensuring compliance with accounting standards and applicable laws, and that they present a true and fair view of the Company's financial position.
4. Supervising information disclosure activities; ensuring that disclosure is made fully, promptly, and in accordance with securities regulations.
5. Attending meetings of the Board of Directors and other important meetings; providing independent opinions on matters within the scope of supervision.
Supervising the internal control system and risk management; recommending improvements to processes, enhancing governance efficiency, and ensuring compliance with applicable laws.

The above is the report on the activities of the Board of Supervisors in 2025 and the operational plan for 2026.

Wishing all distinguished delegates and shareholders good health.

Wishing the General Meeting great success!

**ON BEHALF OF THE BOARD OF SUPERVISORS
HEAD OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

Recipients:

- *General Meeting of Shareholders;;*
- *Board of Directors, Board of Management,
Board of Supervisors;*
- *Archived at: BOD Secretariat,
Administration.*

(Signed)

Nguyen Anh Tuan

**REPORT
ON THE ACTIVITIES OF THE BOARD OF MANAGEMENT IN 2025
AND THE OPERATIONAL PLAN FOR 2026**

To: General Meeting of Shareholders of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its guiding documents;
- Pursuant to the Law on Securities 2019 (as amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company;

The Board of Management of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company (the “Company” or “TSC”) hereby reports to the General Meeting of Shareholders on the results of production and business activities in 2025 and the operational plan for 2026 as follows:

I. BUSINESS PERFORMANCE RESULTS IN 2025

In 2025, the business environment continued to face numerous challenges as the economy recovered slowly, and consumer demand remained unstable due to the impact of inflation and rising living costs. For sectors such as processed food, beverages, and fast-moving consumer goods in cosmetics and personal care, market competition has intensified, while costs of raw materials, energy, and logistics have remained high, placing pressure on the Company’s production and business activities.

In this context, the Company implemented various measures to stabilize operations, including strengthening cost control, optimizing production processes, adjusting business plans in line with market conditions, and maintaining the distribution system. At the same time, the Company continued to focus on improving product quality and strengthening governance capacity.

According to the consolidated financial statements, in 2025 the Company recorded net revenue of VND 747,411 million, representing an increase of 19.14% compared to 2024. However, due to higher operating costs, net profit from operating activities reached VND 16,388 million, a decrease of 65.05% compared to the previous year.

Profit before tax reached VND 13,469 million, down 72.95% compared to 2024; profit after tax recorded a loss of VND 4,208 million, while profit after tax attributable to the parent company decreased significantly compared to the previous year. These results reflect the challenges faced by the Company in 2025 and provide a basis for the Company to continue implementing solutions to improve operational efficiency in the coming period.

Table 1: Key business indicators of the Company

Unit: VND million

No.	Indicators	2025	2024	Change (%)
1	Net revenue	747,411	627,337	19.14
3	Net profit from operating activities	16,388	46,884	-65.05
4	Profit before tax	13,469	49,793	-72.95
5	Profit after tax	-4,208	30,022	-114.02

No.	Indicators	2025	2024	Change (%)
6	Profit after tax attributable to the parent company	-20,394	1,030	-2,079.39

Source: According to the audited consolidated financial statements for 2025

1.1. **FMCG segment:** Continued to record positive results in brand development, market expansion, and product innovation.

- For Khanh Hoa Mineral Water Joint Stock Company (Vikoda), the company strengthened brand communication activities and enhanced product recognition in the market. During the year, the Vikoda brand was honored among the Top 10 National Strong Brands 2025 and continued to receive the title of High-Quality Vietnamese Goods, thereby affirming its reputation and position as a natural alkaline mineral water brand in the Vietnamese market.

In addition, Vikoda enhanced cooperation with both domestic and international partners to expand product development opportunities and market reach, gradually improving competitiveness and expanding access to international markets.

- For FIT Cosmetics Joint Stock Company (an associate of TSC), business activities during the year continued to focus on developing household care product lines aligned with environmentally friendly trends and consumer safety. The company also strengthened marketing activities on e-commerce platforms and social media to enhance sales performance and brand awareness.

Overall, the FMCG segment in 2025 maintained stable growth momentum, gradually strengthening brand positioning, expanding distribution channels, and enhancing competitiveness in the market.

1.2. **Food processing segment:**

- The year 2025 marked a significant milestone in the food processing sector with the commissioning of the WestFood Hau Giang Agricultural Processing Factory, one of the Company's key investment projects. The factory is built on an area of approximately 7 hectares, with a total investment of over VND 666 billion and a designed capacity of approximately 30,000 tons of finished products per year, equipped with modern production lines meeting European standards.

- The operation of the factory has not only significantly enhanced the Company's agricultural processing capacity but also created favorable conditions for expanding value-added product lines such as frozen vegetables and fruits, canned fruits, and other export-oriented products. At the same time, the project contributes to the development of an integrated value chain of production – processing – consumption of agricultural products, creating jobs for local workers and enhancing the value of agricultural products in the Mekong Delta region.

- In addition to expanding production capacity, the Company has continued to focus on developing raw material areas and building a sustainable supply chain, thereby ensuring a stable source of raw materials and meeting quality standards for both domestic and export markets. These advancements have contributed to strengthening the Company's position in the agricultural processing sector and establishing a foundation for growth in the coming years.

II. Income report of the Board of Management

Table 2: Income report of the Board of Management

No.	Position	Number of persons	Total remuneration and salary actually paid in 2025 (VND)
1	General Director	01	147,004,977

III. Business plan for 2026

1. Operational plan by business segments:

For the bottled drinking water segment, Khanh Hoa Mineral Water Joint Stock Company will continue to expand its nationwide distribution network, improve and diversify product lines, and strengthen brand development activities.

For cosmetics and personal care products, FIT Cosmetics Joint Stock Company will continue to promote existing products through diversified sales channels, particularly livestream and online sales. In addition, communication activities related to environmental responsibility will be integrated into each product to enhance brand value and attract consumers.

For agricultural products and processed food, Westfood will continue to enhance production capacity by leveraging the WestFood Hau Giang Factory Project; fulfill large orders from international partners and maintain sustainable business operations. Entering 2026, Westfood has also established a new subsidiary, Orifood Food Processing Joint Stock Company, to expand production and business activities and improve market responsiveness. Westfood not only ensures high product quality but also upholds its commitment to environmental protection and strict compliance with occupational safety standards, aiming to elevate the value of Vietnamese agricultural products in the international market.

2. Based on the above plans, the Board of Management proposes the business plan for 2026 with the following targets:

Indicators	Year 2026	
	Plan (VND million)	% Increase/(Decrease) compared to 2025
Revenue from sales and service provision	902,135	19.39%
Profit after tax	10,351	345.98%
Ratio of Profit after tax / Revenue from sales and service provision	1.15%	

The Board of Management respectfully reports to the General Meeting of Shareholders on the business performance results in 2025 and submits for approval the business plan for 2026 as presented above.

Sincerely./.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF MANAGEMENT
GENERAL DIRECTOR**

- Recipients:

- General Meeting of Shareholders;

- BOD, Board of Management, Board of Supervisors;

- Archived at: BOD Secretariat, Administration.

(Signed and sealed)

Vo Thi Hong Tham

No.: 01/2026/TT-DHDCD

Can Tho, March 19, 2026

PROPOSAL

Re: Profit Distribution Plan for 2025 and Business Plan for 2026

**To: General Meeting of Shareholders
of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company**

- Pursuant to the Enterprise Law 2020 (amended and supplemented in 2025) and its guiding documents;
- Pursuant to the Securities Law 2019 (amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Organization and Operation of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company;
- Pursuant to the business results of 2025.

The Board of Directors of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company hereby submits to the General Meeting of Shareholders for approval the Profit Distribution Plan for 2025 and the Business Plan for 2026, as follows:

I. Profit Distribution Plan for 2025

No.	Items	Amount (million dong)
1	Revenue from sales and service provision	755,612
2	Total accounting profit before tax	13,469
3	Profit after corporate income tax	-4,208
4	2025 Dividend	0

Source: Audited consolidated financial statements 2025

Reason for not distributing dividends for 2025: The business performance for the year has not been satisfactory and has fallen short of the set targets; the Company is currently focusing on stabilizing and improving its production and business operations.

II. Business Plan for 2026

Targets	Year 2026	
	Plan (million dong)	% Increase/Decrease Compared to 2025
Revenue from sales and service provision	902,135	19.39%
Profit after tax	10,351	345.98%
Profit after tax/Revenue from sales and service provision (%)	1.15%	

The Board of Directors respectfully submits this proposal to the General Meeting of Shareholders for review, feedback, and approval.

Sincerely./.

Recipients:

- As above;
- Archived: BOD Office,
Internal Records.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

(signed and stamped)

Nguyen Trong Thanh

No.: 02/2026/TT-DHDCD

Can Tho, March 19, 2026

PROPOSAL

Re: Approval of the 2025 Audited Financial Statements

**To: General Meeting of Shareholders
of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company**

- Pursuant to the Enterprise Law 2020 (amended and supplemented in 2025) and its guiding documents;
- Pursuant to the Securities Law 2019 (amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Organization and Operation of Techno- Agricultural Supplying Joint Stock Company,

The Board of Directors hereby submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the 2025 Audited Separate Financial Statements and the 2025 Audited Consolidated Financial Statements (Detailed audited financial statements were published on the Company's website <http://www.tscantho.com.vn/> no later than March 31, 2026)

The key indicators of the audited consolidated financial statements for 2025 are as follows:

Unit: million dong

No.	Targets	Value
1	Total Assets	3,554,541
2	Liabilities	1,054,237
3	Owner's Equity	2,500,304
4	Revenue from sales and service provision	755,612
5	Profit before tax	13,469
6	Profit after tax	-4,208
7	Profit after tax attributable to the Parent Company	-20,394

(Data based on the 2025 Audited Consolidated Financial Statements)

The Board of Directors respectfully submits this proposal to the General Meeting of Shareholders for review, feedback, and approval.

Sincerely./.

Recipients:

-As above;

-Archived: BOD Office, Internal Records.

**On behalf of the Board of Directors
CHAIRMAN**

(signed and stamped)

Nguyen Trong Thanh

No.: 03/2026/TT-DHDCD

Can Tho, March 19, 2026

PROPOSAL

Re: Approval of the selection of an audit firm to conduct the Company's audit activities

**To: General Meeting of Shareholders
of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company**

- Pursuant to the Enterprise Law 2020 (amended and supplemented in 2025) and its guiding documents;
 - Pursuant to the Securities Law 2019 (amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Organization and Operation of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company,*

The Supervisory Board of Techno- Agricultural Supplying Joint Stock Company (the “**Company**”) hereby submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the list of audit firms proposed to conduct the Company's audit activities, including the audit of the 2026 Financial Statements and the review of the 2026 Semi-Annual Financial Statements, as follows:

I. List of Proposed Audit Firms

1. AASC Auditing Firm Company Limited
2. Moore AISC Auditing and Information Technology Services Company Limited
3. A&C Auditing and Consulting Company Limited
4. Vietnam Auditing and Valuation Company Limited (VAE)
5. VACO Auditing Company Limited
6. UHY Auditing and Consulting Company Limited
7. CPA VIETNAM Auditing Company Limited

II. Proposal of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the list presented in Section I of this Proposal and authorizes the Board of Directors to select an audit firm to conduct the Company's audit activities. Additionally, the General Director is authorized to sign the audit contract and decide on other related matters concerning the audit contract.
2. In the event that the Board of Directors is unable to select an audit firm from the list in Section I of this Proposal, the Supervisory Board submits to the General Meeting of Shareholders for authorization of the Board of Directors to proactively select another audit firm based on ensuring the Company's best interests.

The Supervisory Board respectfully submits this Proposal to the General Meeting of Shareholders for review, feedback, and approval.

Sincerely,

Recipients:

- As above;
- Archived: Supervisory Board,
BOD Office, Internal Records.

ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD

CHAIRMAN

(signed)

Nguyen Anh Tuan

No.: 04/2026/TT-DHDCD

Can Tho, April 20, 2026

PROPOSAL

Re: Approval of the 2025 remuneration settlement and the 2026 remuneration plan for the Board of Directors and the Supervisory Board

**To: General Meeting of Shareholders
of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company**

- Pursuant to the Enterprise Law 2020 (amended and supplemented in 2025) and its guiding documents;
- Pursuant to the Securities Law 2019 (amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Organization and Operation of Techno- Agricultural Supplying Joint Stock Company,

The Board of Directors of Techno- Agricultural Supplying Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders this Proposal for the settlement of remuneration for the Board of Directors (“**BOD**”) and Supervisory Board (“**SB**”) in 2025 and the approval of the remuneration plan for the BOD and SB in 2026, with the following details:

1. Remuneration Settlement for the BOD and SB in 2025:

No.	Position	Number of Members	Remuneration per Person/Month (VND)	Total Annual Remuneration 2025 (VND)	Total Remuneration Paid in 2025 (VND)
A. BOD Remuneration					
1	Chairman of the BOD	1	8,000,000	96,000,000	96,000,000
2	BOD Members	4	6,000,000	288,000,000	267,000,000 (*)
B. SB Remuneration					
1	Head of SB	1	4,000,000	48,000,000	48,000,000
2	SB Members	2	3,000,000	72,000,000	72,000,000
Total				504,000,000	483,000,000

In 2025, Mr. Nguyen Tuan Tu, an Independent BOD Member, submitted a Letter of Remuneration Waiver due to personal reasons; thus, the Company did not pay him remuneration.

2. Approval of the 2026 Remuneration Plan for the BOD and SB:

No.	Position	Number of Members	Remuneration per Person/Month (VND)	Total Estimated Remuneration for 2026 (VND)
A. BOD Remuneration				
1	Chairman of the BOD	1	8,000,000	96,000,000
2	BOD Members	4	6,000,000	288,000,000
B. SB Remuneration				
1	Head of SB	1	4,000,000	48,000,000
2	SB Members	2	3,000,000	72,000,000
Total				504,000,000

The Board of Directors respectfully submits this Proposal to the General Meeting of Shareholders for review, feedback, and approval.

Sincerely./.

Recipients:

- *As above;;*

- *Archived: BOD Office, Internal
Records..*

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

(signed and sealed)

Nguyen Trong Thanh

tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

6. Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Phần I của Tờ trình này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 có quyết định khác. Cụ thể như sau:

- 6.1. Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:

STT	Loại Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch tối đa của các Hợp đồng trong 12 tháng	Dự thảo Hợp đồng
1.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Không quá 1.100.000.000.000 đồng	Phụ lục I
2.	Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản	Không quá 1.100.000.000.000 đồng	Phụ lục II
3.	Hợp đồng vay	Không quá 1.100.000.000.000 đồng	Phụ lục III

- 6.2. Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty:

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (Mã số doanh nghiệp: 1500202635)	Cùng chung công ty mẹ
3	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335)	Cùng chung công ty mẹ
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0107499328)	Cùng chung công ty mẹ
5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Cùng chung công ty mẹ
6	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Cùng chung công ty mẹ
7	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0107753133)	Cùng chung công ty mẹ
8	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Cùng chung công ty mẹ
9	Công ty Liên doanh SX Kinh doanh, XNK Dược phẩm và Trang thiết bị y tế	Cùng chung công ty mẹ
10	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Charlotte	Cùng chung công ty mẹ

	(Mã số doanh nghiệp: 0110176630)	
11	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín (Mã số doanh nghiệp: 3901167137)	Công ty con cấp 1
12	Công ty Cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734)	Công ty con cấp 1
13	Công ty Cổ phần Hạt giống TSC (Mã số doanh nghiệp: 1801361391)	Công ty con cấp 1
14	Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa (Mã số doanh nghiệp: 4200283916)	Công ty con cấp 2
15	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175)	Công ty con cấp 1, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
16	Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (Mã số doanh nghiệp: 6300265343)	Công ty con cấp 2, Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
17	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
18	Công ty Cổ phần Đầu tư Tây Đô Cửu Long (Mã số doanh nghiệp: 1801810382)	Công ty liên kết
19	Công ty Cổ phần Today Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 1101403543)	Công ty có liên quan với thành viên BKS
20	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings (Mã số doanh nghiệp: 0900848515)	Công ty có liên quan với thành viên BKS

II. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty (trừ các giao dịch theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020). Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 có quyết định khác.

III. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 – 2027

1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2026 - 2027 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;
2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Trọng Thanh

Phụ lục I

(Bản dự thảo đính kèm theo Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 14/04/2026)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của hai bên;

Hợp đồng Hợp tác đầu tư này (sau đây gọi là “Hợp đồng”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng được lập ngày tháng năm , tại [...] bởi và giữa các Bên sau đây.

BÊN A: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

BÊN B: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Định nghĩa

Trừ khi nội dung của Hợp đồng này quy định khác, các điều khoản và từ ngữ trong Hợp đồng này được hiểu như sau:

- (a) “Hợp đồng Hợp tác đầu tư” là Hợp đồng này, có thể được sửa đổi hoặc kéo dài thời hạn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên;
- (b) “Hoạt động hợp tác” là các hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B được thực hiện theo Hợp đồng này;
- (c) “Thời hạn hợp tác” là thời hạn các Bên tiến hành hoạt động hợp tác theo Điều 3;
- (d) “Chi phí” là các chi phí do các bên chi trả được qui định tại Hợp đồng này phục vụ cho Hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B;
- (e) “Bên” là Bên A hoặc Bên B và những người thừa nhiệm và đại diện của Bên A hoặc Bên B và “các Bên” sẽ có nghĩa là cả Bên A và Bên B;
- (f) “Đồng Việt Nam” hoặc “VND” là đồng tiền hiện đang được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 2: Mục đích của Hợp đồng

Nhận thức rõ cơ hội hợp tác mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh [...]. Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Hợp tác đầu tư với mục đích [...] đem lại hiệu quả kinh doanh tối ưu.

Điều 3: Thời hạn hợp tác

Các Bên đồng ý Thời hạn hợp tác là ... tháng, tính từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../....

Điều 4: Việc góp vốn của các Bên

4.1. Xác định Tổng vốn đầu tư của các Bên.

- **Giá trị vốn đầu tư của Bên A: [...] đồng (“Vốn góp của Bên A”) (Bằng chữ: [...]) ./.**
- Giá trị vốn đầu tư Bên B: Phần còn lại.

Điều 5: Phân chia lợi nhuận và chuyển tiền thanh toán Hợp đồng

5.1. Các Bên đồng ý phân chia lợi nhuận như sau:

- (a) Trong mọi trường Hợp và không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Bên B, Bên A sẽ được chia lợi nhuận theo tỷ lệ ... %/ 365 ngày.

$$\text{Lợi nhuận bên A nhận được} = \frac{\text{Dư nợ} \times \dots \% \times \text{số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

- (b) Bên B sẽ được nhận toàn bộ phần lợi nhuận còn lại sau khi đã thanh toán cho Bên A Số tiền lợi nhuận cố định. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Bên B chịu mọi rủi ro liên quan.

5.2 Chuyển tiền thanh toán Hợp đồng:

5.2.1 Hai bên thống nhất:

- Việc góp vốn được thực hiện thông qua việc các bên chuyển tiền góp vốn vào tài khoản của Bên B mà Bên B chỉ định.
- Vào ngày hết hạn hợp đồng .../.../.... Bên B phải thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền vốn góp Hợp đồng là [...] đồng.
- Bên B sẽ thanh toán cho bên A tiền lợi nhuận quy định tại điều 5.1 hợp đồng này vào ngày thanh lý hợp đồng.

- Toàn bộ số tiền trên được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A được quy định trong hợp đồng này.
- Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp.

5.2.2 Trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn như được quy định tại Điều 8, Bên A phải nêu rõ trong văn bản thỏa thuận về tổng giá trị thanh lý của Hợp đồng tại thời điểm đó. Giá trị thanh lý Hợp đồng được tính theo công thức: Giá trị phần vốn góp ban đầu cộng (+) phần lợi nhuận Bên A được hưởng tính cho số ngày hợp tác thực tế cộng (+) tiền phạt chấm dứt hợp đồng trước hạn. Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ giá trị vốn góp và phần lợi nhuận cũng như phí phạt Bên A được hưởng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền

- Được rút vốn hợp tác đầu tư trước hạn và yêu cầu Bên B thanh toán toàn bộ số tiền góp vốn; lợi nhuận và các nghĩa vụ tài chính phát sinh nếu các trường hợp nêu tại điều 8.2.2 hợp đồng này xảy ra và với điều kiện báo trước cho Bên B 07 ngày.
- Được quyền yêu cầu Ngân hàng nơi Bên B mở Tài khoản thực hiện việc trích số vốn góp và lợi nhuận được hưởng chuyển trả cho Bên A khi Bên B không thực hiện nghiêm túc việc thanh toán vốn góp và lợi nhuận cho Bên A theo quy định của hợp đồng.
- Kiểm tra số dư trên các tài khoản ngân hàng của Bên B tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của Hợp đồng.

6.2. Nghĩa vụ

- Không thực hiện các hành vi can thiệp làm cản trở quá trình thực hiện kinh doanh của Bên B.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền

- Được chủ động trong việc lên kế hoạch kinh doanh, quyết định đầu tư và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư theo đúng các quy định về hình thức đầu tư quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của Bên B.
- Trong trường hợp chưa thể thực hiện việc giải ngân theo mục đích như các bên đã thỏa thuận ban đầu tại Hợp đồng hợp tác đầu tư, thì bên B có quyền sử dụng số tiền mà các bên đã góp vốn tại Hợp đồng với điều kiện rằng bên B phải đảm bảo được nguồn vốn khi cần giải ngân theo đúng mục đích được quy định tại Hợp đồng này.

7.2. Nghĩa vụ

- Thanh toán cho Bên A số tiền vốn góp và lợi nhuận theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- Cung cấp các chứng từ cần thiết khi Bên A yêu cầu.
- Bên B cam kết sử dụng tiền vốn góp đúng mục đích đã nêu trong hợp đồng.

- Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật

Điều 8: Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng

- 8.1. Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng này.
- 8.2. Hợp đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
 - 8.2.1 Bên B đề nghị thanh lý trước hạn (trước thời hạn quy định tại điểm 5.2.1 mục 5.2 điều 5 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị thanh lý hoặc gia hạn Hợp đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A.
 - 8.2.2 Bên A đề nghị chấm dứt Hợp đồng trước hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lợi nhuận theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- 8.3. Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;
- 8.4. Một trong các Bên bị phá sản hoặc là đối tượng phải tiến hành thanh lý hay giải thể hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh;
- 8.5. Hai bên thống nhất, Hợp đồng này sẽ tự động gia hạn khi hết hạn mà các Bên chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tại Điều 5.

Điều 9: Bảo mật thông tin

- 9.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 9.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

Điều 10: Thông báo

- 10.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận: (i) khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận; (ii) nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc (iii) trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex; và (iv) khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.

10.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

Điều 11: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

11.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.

11.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

Điều 12: Điều khoản chung

12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.

12.2. Trong trường hợp bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào. Ngoài ra, nhằm thay thế các quy định bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành, các quy định hợp pháp, có hiệu lực và khả năng thi hành tương tự các quy định bất hợp pháp, có hiệu lực và có khả năng thi hành được bổ sung vào Hợp đồng này nếu có thể.

12.3. Hợp đồng này bao gồm 12 (mười hai) Điều, được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục II

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 14/04/2026)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA/TÀI SẢN

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;
- Căn cứ khả năng cung cấp và tiêu thụ hàng hóa của Hai Bên.

Hợp đồng mua bán Hàng hóa này (“**Hợp đồng**”) được ký kết ngày .../.../... bởi và giữa Các Bên:

BÊN BÁN (Bên A): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

VÀ

BÊN MUA (Bên B): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “**Hai Bên**”, “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”)

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số [...] (sau đây được gọi tắt là “**Hợp đồng**”) theo các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG GIAO DỊCH

- 1.1. Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán hàng hóa cho Bên B (sau đây gọi tắt là “**Hàng hóa**”) với thông tin được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng (sau đây gọi tắt là “**Phụ lục 1**”).
- 1.2. Khi có nhu cầu mua Hàng Hóa, Bên B sẽ gửi đơn đặt hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải nêu rõ số lượng Hàng hóa, giá trị hàng hóa, thời gian và địa điểm giao hàng.

- 1.2. When in need of purchasing Goods, Party B shall send an order to Party A. The order must clearly specify the quantity of Goods, the value of the Goods, the delivery time, and the delivery location.
- 1.3. Within 02 (two) working days from the date of receipt of the order from Party B, Party A is responsible for responding to Party B regarding acceptance or rejection of the order.
- 1.4. Goods selling price:
 - (a) Party A is responsible for providing a quotation for the Goods as a basis for Party B to proceed with ordering the Goods. The initial quotation shall be provided by Party A within 01 (one) day from the date the Parties sign this Contract (“**Quotation**”).
 - (b) In the event of price changes as per the Quotation due to fluctuations in production input factors (including but not limited to factors such as labor costs, raw material prices or changes in raw materials, machinery price changes or machinery replacements, inflation, exchange rate fluctuations, etc.), Party A must notify Party B in writing at least [...] before Party A intends to implement the new price.

ARTICLE 2. CONTRACT VALUE AND PAYMENT TERMS

- 2.1. **Contract Value:** The total value of payments for the purchase orders is specified in the Appendices to this Contract, corresponding to the orders placed by the Parties.
- 2.2. **Payment for Each Purchase Order:** Specified in Appendix 1.
- 2.3. **Payment Term:** Specified in Appendix 1.
- 2.4. **Payment Method for Each Purchase Order and Payments Related to the Contract:**

Party B shall make payments to Party A via bank transfer to Party A’s account as stated in the Contract. The payment receiving address of Party A shall be as specified in the Contract’s reference section.

ARTICLE 3. DELIVERY TIME AND TRANSPORTATION - HANDOVER METHOD

- 3.1. **Delivery Time:** Specified in Appendix 1.
- 3.2. **Transportation - Handover Method:**
 - (a) Party A shall deliver the Goods to the delivery address specified in Appendix 1. The loading costs of the Goods from Party A shall be borne by Party A, while the unloading costs at Party B’s delivery location shall be borne by Party B. The transportation costs of the Goods shall be borne by Party A. In case any risks occur to the Goods during transportation, such risks shall be borne by Party A.
 - (b) When the Goods are transported by Party A to Party B’s delivery location and handed over to Party B, an authorized or designated representative of each Party shall sign a Handover Record to confirm the quantity, condition, and specifications of the Goods at the time of handover. The Handover Record shall be made in two (02) copies, with each Party keeping one (01) copy, and it shall be signed and acknowledged by an authorized or designated representative of both Party A and Party B.

ARTICLE 4. COMPLAINTS

- 4.1. Within 05 (five) working days from the date the Parties sign the Handover Record, if Party B detects any issues regarding the specifications or visual quality of the Goods, Party B shall be responsible for notifying Party A in writing regarding such issues.

Within 07 (seven) days from the date Party B sends the written complaint, Party A shall inspect and either supplement or replace the Goods.

- 4.2. In the event that the Parties cannot determine whether the Goods fail to meet the required quality standards, or which Party is at fault, the determination of non-compliance and fault attribution shall be based on the assessment results of [...]. The assessment results of [...] shall serve as the basis for determining the rights and obligations of both Parties:
- (a) If the fault lies with Party A, Party A shall replace the non-compliant Goods and bear all costs associated with the replacement within [...] days from the date of the assessment results from [...]. If Party A fails to replace the non-compliant Goods within the stipulated period, Party A shall be liable for compensating Party B for any damages. Additionally, Party B shall have the right to withhold payment for the Purchase Order containing the non-compliant Goods and shall also have the right to unilaterally terminate the Contract.
 - (b) If the fault lies with Party B, Party A shall not be required to proceed with the replacement.
 - (c) The costs for conducting the inspection at [...] shall be borne by the Party that is found responsible for the Goods' defects as concluded by [...].

ARTICLE 5. INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS

Party A commits and guarantees that:

- 5.1. Party A is the owner of the Goods or has the legal right to sell the Goods to Party B.
- 5.2. The Goods and Party B's use, purchase, and sale of the Goods do not infringe upon any legally registered and protected ownership rights or intellectual property rights of any third party under Vietnamese law within the territory of Vietnam.

ARTICLE 6. RESPONSIBILITIES OF BOTH PARTIES

6.1. Responsibilities of Party A:

- (a) Ensure full legal capacity and all necessary permits, approvals, authorizations, and licenses from competent authorities and internal approvals within Party A to enter into and perform this Contract.
- (b) Ensure that the supply of Goods to Party B under the Contract does not violate any agreements or contracts between Party A and any third party.
- (c) Ensure ownership, usage rights, and intellectual property rights over the Goods under the Contract without any disputes with third parties; and bear full responsibility for any disputes, complaints, or legal actions from third parties regarding ownership, usage rights, and intellectual property rights over the Goods.
- (d) Deliver the Goods to Party B in the correct quantity, name, quality, type, specifications, and standards as agreed in the Contract, Appendix 1, and the Purchase Order.
- (e) Deliver the Goods on time.
- (f) Provide necessary documents and information related to the Goods (if any) within 01 (one) day from the date of Party B's request, including but not limited to: certificates of

origin, and any legal documents required for the Goods to be legally circulated in Vietnam (if required by law).

- (g) Replace, accept returns, or rectify defective, missing, or faulty Goods for Party B as stipulated in the Contract.
- (h) Maintain confidentiality obligations towards Party B. If Party A violates this obligation, Party B has the right to: (i) suspend payment obligations; and/or (ii) terminate the Contract without any liability to Party A; and/or (iii) cease cooperation in future projects and transactions.
- (i) Not transfer any of its rights or obligations under the Contract to any third party without prior written consent from Party B.
- (j) Provide VAT invoices to Party B.
- (k) Package and seal the Goods before delivery to Party B. The packaging and sealing must ensure the safety and quality of the Goods under normal storage and transportation conditions. If the Goods require special transportation conditions, Party A must notify Party B immediately upon order confirmation (for urgent requests) or register such conditions with Party B upon signing the Contract. Party A shall be fully responsible for and compensate Party B for any damage to the Goods due to improper packaging or sealing;
- (l) When delivering the Goods to Party B's warehouse, Party A and its personnel must comply with all internal regulations of Party B and/or the warehouse service provider regarding access, fire safety, security, and warehouse operation;
- (m) Support Party B in handling consumer complaints regarding product quality.
- (n) In case Party B delays payment beyond the agreed payment schedule stated in this Contract and its related appendices, Party A has the right to refuse to accept subsequent orders or refuse to deliver subsequent orders to Party B.
- (o) Perform other responsibilities as agreed in the Contract, Appendix 1, Purchase Orders, and as required by law.

6.2. Responsibilities of Party B:

- (a) Pay Party A the Contract value and Purchase Order value in accordance with the stipulated timeline and payment method in the Contract, Appendix 1, and Purchase Orders.
- (b) Receive the Goods at the specified time and location as stipulated in the Contract, Appendix 1, and Purchase Orders.
- (c) Support and facilitate Party A in the handover of the Goods.
- (d) Prepare the premises and assign representatives to receive the Goods from Party A..
- (e) Perform other responsibilities as agreed in the Contract, Appendix 1, Purchase Orders, and as required by law.

ARTICLE 7. COMPENSATION FOR DAMAGES AND CONTRACTUAL PENALTIES

7.1. Compensation for Damages:

- (a) If either Party under this Contract fails to perform, improperly performs, or incompletely performs its obligations under this Contract and/or legal regulations, causing damage to

the other Party, the breaching Party shall be liable to compensate the damaged Party for the full value of such damages.

- (b) In addition to the obligation to compensate for damages, the breaching Party must take all possible measures to remedy the consequences of its violation to prevent and minimize further damages to the non-breaching Party. Any costs incurred in fulfilling this obligation shall be borne solely by the breaching Party.
- (c) The non-breaching Party has the right to directly deduct the compensation amount from any payments due to the breaching Party as reimbursement for any losses or damages caused by the breaching Party's contractual violations.

7.2. Contractual Penalties:

- (a) During the execution of this Contract, a Party shall be deemed to have breached the Contract if it commits one or multiple violations of the rights and obligations stipulated in the Contract, including but not limited to the following acts:
 - (i) Breach of payment obligation;
 - (ii) Failure to deliver the full quantity of Goods;
 - (iii) Late delivery beyond the agreed timeframe between the Parties;
 - (iv) Failure to ensure the quality of the Goods;
 - (v) Failure to rectify defects within the stipulated period as stated in **Article 4** of the Contract;
 - (vi) Other contractual violations that prevent the non-breaching Party from achieving the intended purpose of this Contract.
- (b) The breaching Party shall be liable to pay a penalty for breach to the non-breaching Party. The penalty amount shall be calculated as [...] of the value of the breached portion of the Contract.

ARTICLE 8. CONTRACT DURATION AND EARLY TERMINATION

- 8.1. This Contract remains effective for the duration of the orders specified in Article 1 – Appendix 1 attached
- 8.2. The Contract shall be terminated in the following cases:
 - (a) The Contract expires and both Parties have fully performed their rights and obligations under the Contract.
 - (b) The Parties mutually agree to terminate the Contract in writing, signed by the duly authorized representatives of each Party.
 - (c) The Contract is affected by a force majeure event as stipulated in Article 11.3 of the Contract.
 - (d) Other cases as provided in this Contract and as required by law..
- 8.3. Termination of this Contract, under any circumstances, shall not affect the rights and obligations of the Parties that have arisen before the termination date.

ARTICLE 9. CONFIDENTIALITY

- 9.1. All documents, exchanged information between Party A and Party B, and any information obtained by one Party from the other during the execution of this Contract,

including but not limited to information related to pricing, Goods, and delivery of Goods in the form of “documents, fax, email,” as well as the terms and conditions of this Contract, Appendix 1, Purchase Orders, and any written agreements between the Parties regarding amendments or supplements to this Contract, shall be kept strictly confidential and shall not be disclosed to any third party.

- 9.2. The confidentiality obligation shall not apply to the following information:
- (a) Information that has been publicly disclosed or is known to the public prior to the time of disclosure, provided that such disclosure is not due to the fault of the receiving Party;
 - (b) Information that the receiving Party can prove was already in its possession before being provided by the disclosing Party and was not subject to any confidentiality obligations;
 - (c) Information independently obtained by the receiving Party through research without using the confidential information of the disclosing Party.
- 9.3. A Party shall not be deemed to have breached its confidentiality obligations under this Article in the following cases:
- (a) When disclosure is required by law or by a competent state authority;
 - (b) When disclosure is made to the employees of each Party for the purpose of fulfilling obligations under this Contract. Each Party shall take reasonable measures to ensure that such employees maintain confidentiality obligations equivalent to those of the Parties in this Contract.
- 9.4. This confidentiality clause shall remain valid during the execution of this Contract and for 03 (three) years after the Contract expires.

ARTICLE 10. NOTIFICATIONS

- 10.1. All notifications and other communications made in connection with this Contract must be in writing and sent through one of the following methods: (i) Postal mail, (ii) email, (iii) fax or (iv) Direct delivery (If sent via fax or email, the original document must be sent via postal mail within 03 (three) working days thereafter). Notifications shall be sent to the respective Party and Representative at the following addresses:

To Party A : [...]

Address : [...]

Telephone : [...]

Recipient : [...]

Position : [...]

Email : [...]

To Party B: : [...]

Address : [...]

Telephone : [...]

Recipient : [...]

Position : [...]

To ensure timely communication, a Party may notify or discuss matters with the other Party by telephone, but such notification or discussion must be confirmed in writing or

via email by the authorized Representative of the notifying Party within 03 (three) working days from the date of the telephone notification.

- 10.2. Each Party shall be responsible for updating the other Party on any changes to its contact information specified in Clause 10.1 of this Article. If no such notification is given, the other Party shall have the right to send notifications to the last known address, and such notifications shall be deemed as duly received.

ARTICLE 11. FORCE MAJEURE EVENTS

- 11.1. A force majeure event refers to an event that is unforeseen, beyond the expectations, control, or resolution capacity of the Parties, including but not limited to: government prohibitions or delays; riots, wars, national emergencies; disturbances, strikes, labor disputes; epidemics, fires, floods, earthquakes, storms, or tsunamis.
- 11.2. The Party affected by a force majeure event must immediately notify the other Party (in writing, by email, or fax). Within 05 (five) days from the occurrence of the force majeure event, the affected Party must notify the other Party with details of the force majeure event, proposed remedial measures, and an estimated timeline for resolution.
- 11.3. If the force majeure event lasts for more than 30 (thirty) days, either Party has the right to request termination of the Contract by sending written notice to the other Party. In such cases, the Contract shall be deemed terminated 05 (five) days from the date the other Party receives the termination notice. The Parties shall be responsible for fulfilling any outstanding obligations up to the termination date.

ARTICLE 12. DISPUTE RESOLUTION

- 12.1. The Parties commit to strictly complying with the terms of this Contract. If any difficulties arise during execution, the Parties shall negotiate and resolve them in a spirit of cooperation.
- 12.2. If a dispute arises that cannot be resolved through mutual agreement, either Party has the right to submit the dispute to a competent court for resolution in accordance with the law.

ARTICLE 13. MISCELLANEOUS PROVISIONS

- 13.4 This Contract is governed by the laws of the Socialist Republic of Vietnam.
- 13.5 Any amendments or supplements to the provisions of this Contract must be agreed upon by both Parties and formalized in writing. Any written amendments or supplements shall form an integral part of this Contract.
- 13.6 This Contract shall be automatically liquidated once both Parties have fulfilled all rights and obligations stipulated herein, without any further claims or requests.
- 13.7 If any part of this Contract is deemed invalid, the remaining provisions shall remain in full force and effect.
- 13.8 This Contract is made in 04 (four) copies, with each Party retaining 02 (two) copies, all of which hold equal legal value.

As evidence of agreement, the Parties hereby sign this Contract on the date specified in the opening section of this Contract.

REPRESENTATIVE OF PARTY A

REPRESENTATIVE OF PARTY B

APPENDIX 01: DETAILED TERMS

(Attached to Contract No.....)

Appendix Code: [.....]

Article 1. Order Details

The Goods supplied by Party A to Party B include the following products [...] with details listed in the table below:

No.	Production Name	Brand	Unit Price (Excl. VAT)	Quantity	Total Amount
Total Amount					
VAT [...]%					
Total Payment Amount					

In words: [...]

Article 2. Payment for Purchase Orders

2.1. Payment Method:

Party B shall make payments to Party A via bank transfer.

2.2. Delivery Documents:

Upon delivery of the Goods to Party B, Party A shall provide the following documents:

- (a) A valid VAT invoice;
- (b) A delivery and acceptance record, signed by the authorized representatives of both Parties;

Article 3. Time and Location of Goods Delivery and Acceptance

3.1. Delivery Time: Party A shall deliver the Goods to Party B no later than [...] days from the date Party A confirms Party B's Purchase Order as per the Contract.

3.2. Delivery Location: Bên A thực hiện giao Hàng hóa cho Bên B tại địa chỉ [...]

Article 4. Other Rights and Obligations of the Parties: Not applicable.

Article 5. General Provisions

5.1. This Appendix is effective from the date of signing and forms an integral part of the Contract.

5.2. All other provisions of the Contract that are not modified, amended, or supplemented by this Appendix shall remain in full force and effect.

5.3. This Appendix is made in 04 (four) original copies with equal legal validity, with each Party retaining 02 (two) copies for implementation.

REPRESENTATIVE OF PARTY A

REPRESENTATIVE OF PARTY B

Phụ lục III

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 14/04/2026)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của Hai Bên;

HỢP ĐỒNG VAY này (Sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng được lập ngày ... tháng ... năm ... bởi và giữa Các Bên sau đây:

(I) BÊN CHO VAY: [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Đại diện : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)

và

(II) BÊN VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Điện thoại : [...]

Đại diện : [...]

Chức vụ: [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”)

(**Bên A** và **Bên B** sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”)

The Parties agree to enter into this Loan Agreement under the following terms and conditions:

ARTICLE 1: LOAN AMOUNT – PURPOSE OF THE LOAN

1.1 Party A agrees to lend Party B the amount of: [...]

(In words: [...]./.)

1.2 Method of Fund Transfer:

The Parties agree that Party A shall transfer the entire loan amount to Party B’s account as follows:

Account Name : [...]

Account Number : [...]

Opened at : [...]

1.3 Purpose of the Loan : [...]

ARTICLE 2: LOAN TERM – LOAN INTEREST RATE

2.1. Loan Term: [...] - Effective from [date] to [date].

2.2. Loan Interest Rate: [...] % per year (*One year is calculated as 365 days*).

The principal loan amount and the total accrued interest from [date] shall be paid in full on the Agreement settlement date. The interest payable by Party B to Party A is calculated as follows

$$\text{Loan Interest} = \frac{\text{Outstanding Principal} \times [\dots]\% \times \text{Actual Days}}{365 \text{ Days}}$$

ARTICLE 3: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY A

3.1. Rights of Party A:

- (i) Request Party B to provide documents related to the loan;
- (ii) Conduct inspections before, during, and after the loan disbursement to ensure loan security;
- (iii) In the event that Party B breaches its obligations under this Agreement, Party A has the right to:
 - (a) Demand early repayment of the entire loan principal along with any accrued interest (if applicable);
 - (b) Initiate legal proceedings against Party B in case of any breach of obligations committed under this Agreement.

3.2. Obligations of Party A:

- (i) Ensure the legality of the loan funds' source in accordance with legal regulations;
- (ii) Comply with the terms agreed upon in this Agreement;
- (iii) Provide at least 07 (seven) working days prior notice to Party B before recalling the principal and interest.

ARTICLE 4: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY B

4.1. Rights of Party B:

- (i) Have full discretion in planning, deciding how to utilize the loan, and executing transactions in accordance with the purpose of the loan as stated in Article 1 of this Agreement;
- (ii) Request Party A not to interfere directly in a way that affects Party B's decisions regarding the loan usage;
- (iii) Reject any requests from Party A that are inconsistent with the terms of this Agreement;
- (iv) Lodge complaints or initiate legal proceedings in case of contractual violations as per applicable laws.

4.2. Obligations of Party B:

- (i) Repay the principal and interest on time as stipulated in Article 2 of this Agreement;
- (ii) The total principal, interest, and any penalty interest (if applicable) must be paid via bank transfer to Party A's account within 07 days from the date of Party A's payment request;
- (iii) If Party A instructs payment to a different account than the one originally designated, Party A must notify Party B in writing with a legally authorized signature;
- (iv) Provide complete, timely, and accurate information and documents related to the loan and take full responsibility for the accuracy of such information and documents within 03 days from Party A's request;
- (v) Facilitate any inspections conducted by Party A concerning the loan utilization;
- (vi) If Party B fails to make payments within the timeline specified in Article 2 of this Agreement, it shall be liable to pay overdue interest calculated based on the actual number of overdue days. The overdue interest rate shall be 150% of the standard loan interest rate stated in Article 2 of this Agreement, applied to the overdue amount;

Party B must fulfill its obligations under Clause 4.2.(vi) of this Agreement within 07 days from the date of Party A's request.

- (vii) Bear legal responsibility in case of failure to comply with the agreed loan repayment terms and the loan security obligations under this Agreement.

ARTICLE 5: TERMINATION AND SETTLEMENT OF THE AGREEMENT

5.1. This Agreement shall automatically terminate and be settled upon the expiration of the agreed term, provided that both Parties have fully performed their rights and obligations under this Agreement.

5.2. The Agreement may be fully or partially settled before its expiration in the following cases:

- (i) If Party B requests an early settlement or partial repayment (before the deadline stipulated in Article 2 of this Agreement), Party B must send a written notice to Party A at least 07 (seven) working days before the proposed repayment, settlement, or extension of the Agreement and must obtain Party A's approval;
- (ii) If Party A requests an early termination of the Agreement;

- (iii) If a Party commits a material breach of this Agreement by failing to fulfill or comply with any of its obligations, and such breach is not remedied within 24 hours from the time the breaching Party receives a written notice from the other Party;

ARTICLE 6: BREACH HANDLING

- 6.1. Any contractual breaches by either Party shall be handled in accordance with the applicable laws and regulations.
- 6.2. Both Parties have the right to file complaints or initiate legal proceedings in case of disputes regarding the execution of the Agreement at the competent People's Court.
- 6.3. Any violation of the rights and obligations stipulated in this Agreement shall be considered a breach of contract, and the breaching Party shall be liable fo:
 - (i) Compensating for all actual damages incurred by the non-breaching Party due to the breach; and
 - (ii) Paying a penalty fee equivalent to 8% (eight percent) of the violated portion of the Agreement's value to the non-breaching Party.

ARTICLE 7: CONFIDENTIALITY

- 7.1. The Parties commit that all information, records, and documents provided by one Party to the other shall not be disclosed to any third party. The Parties shall implement necessary measures to protect such confidential information and documents, and they may only disclose such information upon request from a competent government authority, in compliance with the law.
- 7.2. In dealings with third parties related to this Agreement, the Parties shall clearly define which information can be disclosed and which information must remain confidential, ensuring compliance with the confidentiality provisions of this Agreement.

ARTICLE 8: NOTIFICATIONS

- 8.1. All notifications and transaction documents exchanged between the Parties shall be sent to the addresses specified in this Agreement. Such documents must be in writing, including fax and telex messages signed by the authorized representatives of the Parties as stipulated and permitted in this Agreement. These documents shall be deemed valid and delivered under the following conditions:
 - (i) Upon direct hand delivery, with acknowledgment of receipt by the recipient Party's administrative department;
 - (ii) If sent by postal mail, the date of sending shall be considered as the date stamped by the post office of the sender's location, and the recipient shall be deemed to have received the notification if the mail is delivered to the designated address during working hours from 07:30 to 16:30 on business days;
 - (iii) If sent via fax or telex during working hours to the registered transaction address, and upon receiving an acknowledgment or confirmation of successful transmission of the fax or telex;

- (iv) Upon actual receipt if sent by courier service, and in all cases, each Party must send notifications to the other Party's designated address in writing at the respective times stipulated in the Agreement.
 - (v) Upon transmission via email.
- 8.2. The Parties may change their designated addresses for the purpose of this Article 8 by providing written notice to the other Party.

ARTICLE 9: GOVERNING LAW AND DISPUTE RESOLUTION

- 9.1. The execution, interpretation, amendments, and dispute resolution of this Agreement shall be governed by the laws of Vietnam.
- 9.2. Any disputes arising from the execution and performance of this Agreement shall first be resolved through negotiation and mediation between the Parties. If such negotiation or mediation fails, the Parties agree to submit the dispute to the competent court in Hanoi for resolution in accordance with legal provisions. The court's decision shall be final, and the losing Party shall bear the court fees.

ARTICLE 10: ENFORCEMENT PROVISIONS

- 10.1. This Agreement shall take effect from the date of signing. This Agreement may be amended, supplemented, or adjusted in writing. Any written agreement regarding amendments, supplements, or adjustments (if any) shall form an integral part of this Agreement and shall be binding upon both Parties.
- 10.2. Any matters not stipulated in this Agreement shall be governed by the applicable laws of Vietnam.
- 10.3. This Agreement consists of 05 (five) pages and is made in 04 (four) original copies, each having equal legal validity. Each Party shall retain 02 (two) copies for implementation.

LENDER

BORROWER

No.: 06/2026/TT-DHDCD

Can Tho, March 19, 2026

PROPOSAL

Re: Amending the company's articles of incorporation.

To: General Meeting of Shareholders of .I.T Group Joint Stock Company

- Pursuant to the Enterprise Law 2020 (amended and supplemented in 2025) and its guiding documents;
- Pursuant to the Securities Law 2019 (amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Organization and Operation of .I.T Group Joint Stock Company,

Based on the current legal regulations, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the following matters:

1. Approval of amendments to the Company's Charter as follows:

- a.** Amendment to Article 2 to update the Company's head office address in accordance with changes in administrative boundaries.

Updated address: 1D, Pham Ngu Lao Street, Ninh Kieu Ward, Can Tho City, Vietnam.

- b.** Amendment to Article 4 to update certain business lines of the Company in accordance with Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025 of the Prime Minister on the promulgation of the Vietnam Standard Industrial Classification, specifically:

No.	Registered business lines subject to removal/update under new regulations		After update/amendment based on registered business lines	
	Code	Name	Code	Name
1.	4669 (Primary)	Other specialized wholesale not elsewhere classified <i>Details: Wholesale of fertilizers, pesticides and other chemicals used in agriculture</i>	4679 (Primary)	Other specialized wholesale not elsewhere classified <i>Details: Wholesale of fertilizers, pesticides and other chemicals used in agriculture</i>
2.	5510	Short-term accommodation services <i>Details: Hotels; villas or apartments providing short-term accommodation services; guesthouses providing short-term accommodation services; boarding houses, rental rooms and similar accommodation establishments</i>	5510	Hotels and similar accommodation
			5520	Other short-term accommodation services
3.	4663	Wholesale of construction materials and other installation supplies <i>Details: Wholesale of cement; wholesale of bricks, tiles, stones, sand and gravel</i>	4673	Wholesale of construction materials and other installation supplies <i>Details: Wholesale of cement; wholesale of bricks, tiles, stones, sand and gravel</i>
4.	3312	Repair of machinery and equipment	3312	Repair and maintenance of machinery and equipment
5.	4631	Wholesale of rice, wheat, other cereals and flour <i>Details: Wholesale of rice</i>	4631	Wholesale of rice, wheat, other cereal products and flour <i>Details: Wholesale of rice</i>

Details of the amended business lines may, in practice, be subject to change depending on the requirements of the competent state authorities.

2. To amend certain other provisions of the Company’s Charter to ensure compliance with Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025, amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises 2020, specifically:

No.	Provision	Current Charter	Amended Charter	Legal Basis
1	Clauses 1 and 2, Article 21 of the Company’s Charter	<p>1. Resolutions on the following matters shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all attending shareholders, except as provided in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:</p> <p>a. Types of shares and total number of shares of each type;</p> <p>b. Changes in business lines and sectors;</p> <p>c. Changes in the organizational and management structure of the Company;</p> <p>d. Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total assets as recorded in the most recent financial statements of the Company, unless the Charter stipulates a different ratio or value;</p> <p>e. Reorganization or dissolution of the Company.</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Other resolutions shall be passed if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all attending shareholders, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.</p>	<p>1. Resolutions on the following matters shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except as provided in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:</p> <p>a. Types of shares and total number of shares of each type;</p> <p>b. Changes in business lines and sectors;</p> <p>c. Changes in the organizational and management structure of the Company;</p> <p>d. Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total assets as recorded in the most recent financial statements of the Company, unless the Charter stipulates a different ratio or value;</p> <p>e. Reorganization or dissolution of the Company.</p> <p>2. Other resolutions shall be passed if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.</p>	Article 148 of the Law on Enterprises 2020 (as amended and supplemented in 2025)

3. To assign and authorize the General Director – the legal representative of the Company – to draft, finalize and sign for promulgation the full text of the Company’s Charter (replacing the Charter issued in 2021 and its attached Appendices), and to carry out procedures for updating/amending enterprise registration contents with the competent state authorities in accordance with the matters set out in Sections 1 and 2 above and in compliance with applicable laws. Upon completion of the relevant administrative procedures and issuance of the new Charter, the General Director shall be responsible for disclosing the full text of the Charter in accordance with regulations.

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration, comments and approval.

Respectfully submitted./.

Recipients:

- As above;;

*- Archived: BOD Office, Internal
Records..*

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

(signed and stamped)

Nguyen Trong Thanh

Hanoi, [Date] [Month] 2026

DRAFT

**REGULATIONS ON ORGANIZATION AND VOTING
AT THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
TECHNO-AGRICULTURAL SUPPLYING JOINT STOCK COMPANY**

Pursuant to:

- *The Enterprise Law 2020 (amended and supplemented in 2025) and its guiding regulations;*
- *The Securities Law 2019 (amended and supplemented in 2024) and its guiding regulations;*
- *The Charter of Organization and Operation of Techno- Agricultural Supplying Joint Stock Company.*

The 2026 Annual General Meeting of Shareholders (hereinafter referred to as the "**Meeting**" or "**AGM**") of Techno- Agricultural Supplying Joint Stock Company (the "**Company**") shall be organized and conducted in accordance with the following regulations:

ARTICLE 1. PURPOSE

- 1.1.** Ensure that the procedures and principles for organizing and voting at the Company's AGM are conducted in compliance with legal regulations and in a successful manner.
- 1.2.** Resolutions of the AGM must reflect the unified will of the AGM, meet the shareholders' interests, and comply with legal regulations.

ARTICLE 2. SUBJECTS AND SCOPE

- 2.1.** Subjects: All shareholders and duly authorized representatives attending the Company's AGM must comply with and adhere to the provisions of these Regulations, the Company's Charter, and applicable laws.
- 2.2.** Scope of Application: These Regulations shall apply to the organization of the Company's AGM.

ARTICLE 3. CONDITIONS FOR CONVENING THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- 3.1.** The first AGM shall be conducted if shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total voting shares.
- 3.2.** If the required number of shareholders is not met, the AGM must be reconvened within 45 (forty-five) days from the scheduled date of the first AGM. The reconvened AGM shall be conducted only if the participating shareholders and their authorized representatives represent at least 33% of the total voting shares.
- 3.3.** If the second AGM cannot be conducted due to insufficient shareholder attendance, the third AGM may be convened within 45 (forty-five) days from the scheduled date of the second AGM. In this case, the AGM shall proceed regardless of the number of attending shareholders or their authorized representatives and shall be deemed valid, with the authority to decide on all matters that the first AGM had the power to approve.

ARTICLE 4. SHAREHOLDERS ATTENDING THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- 4.1.** Shareholders of the Company (as per the list of shareholders eligible to attend the AGM as of March 16, 2026) and duly authorized representatives of shareholders holding voting shares have the right to participate in the AGM through the Electronic Voting System. In cases where more than one authorized representative is appointed under legal provisions, the specific number of shares each representative holds must be clearly defined.
- 4.2.** Notes for Attending the AGM:
- 4.2.1. Technical Requirements: Shareholders attending the AGM must have an internet-connected electronic device (computer, tablet, mobile phone, or any other internet-connected device).
- 4.2.2. Participation Method: Shareholders must access the Electronic Voting System via the following link: [<http://tsccantho.ato.vn/>], log in with the provided credentials, attend the AGM, and cast their electronic votes.
- 4.3.** Method of Recording Online Attendance for the AGM: A shareholder is officially recorded as attending the AGM online when they access the Electronic Voting System using the credentials provided in the Meeting Invitation Notice and have completed one of the following actions: (1) Logged in from the opening time of the AGM; or (2) Logged in and cast their vote before the voting deadline.

ARTICLE 5. THE CHAIRING COMMITTEE

- 5.1.** The Chairing Committee consists of a maximum of 03 members, including 01 Chairperson and other members. The Chairman of the Board of Directors shall act as the Chairperson of the Committee and shall preside over the AGM. The expected members of the Chairing Committee are as follows:

No.	Full name	Position
1	Mr. Nguyen Trong Thanh	Chairman of the Board of Directors / Chairperson of the AGM
2	Ms. Vo Thi Hong Tham	Member of the Board of Directors
3	Mr. Le Viet Cuong	Member of the Board of Directors

- 5.2.** Responsibilities of the Chairing Committee:
- 5.2.1. Direct the activities of the AGM in accordance with the AGM agenda, as approved by the shareholders;
- 5.2.2. Guide shareholders and the AGM in discussing the items on the agenda;
- 5.2.3. Present draft resolutions and conclude matters requiring a vote by the AGM;
- 5.2.4. Respond to questions raised by the AGM;
- 5.2.5. Address and resolve any issues arising during the AGM proceedings.
- 5.3.** Principles of Operation of the Chairing Committee: The Chairing Committee operates on the principles of collectivity, democratic centralism, and decision-making by majority vote.

ARTICLE 6. AGM SECRETARIAT

- 6.1.** The AGM Secretariat is appointed by the Chairperson, consisting of 02 members. The Secretariat is accountable to the Chairing Committee and the AGM for its duties and operates under the direction of the Chairing Committee. The expected members of the AGM Secretariat are as follows:

No.	Full name	Position
1	Nguyen Thuy Duong	Head of Secretariat
2	Nguyen Thi Phuong Thao	Member

- 6.2.** Responsibilities of the AGM Secretariat:

- 6.2.1. Assist the Chairing Committee in verifying the eligibility of shareholders attending the meeting (if necessary);
- 6.2.2. Support the Chairing Committee in announcing draft documents, conclusions, and Resolutions of the AGM, and in sending notifications from the Chairing Committee to the Delegates, upon request;
- 6.2.3. Receive and review discussion questions and shareholder opinions, and forward them to the Chairing Committee for decision-making;
- 6.2.4. Record the full and accurate minutes of the AGM proceedings, including resolutions passed and any pending matters;
- 6.2.5. Draft the Resolutions regarding issues approved by the AGM.

ARTICLE 7. SHAREHOLDER ELIGIBILITY VERIFICATION COMMITTEE

7.1. The Shareholder Eligibility Verification Committee consists of 02 members, including 01 Head of Committee and 01 member, appointed by the AGM Organizing Committee. This Committee is accountable to the Chairing Committee and the AGM for its duties. The expected members are as follows:

No.	Full name	Position
1	Vu Thi Thu Huyen	Head of Committee
2	Doan Xuan Duy	Member

- 7.2. Responsibilities of the Shareholder Eligibility Verification Committee:
- 7.2.1. The Committee is responsible for verifying the eligibility and attendance status of shareholders and their authorized representatives participating in the online AGM.
 - 7.2.2. The Head of the Committee shall report to the AGM on the attendance status of shareholders. If shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total voting shares, the first AGM of the Company shall proceed.

ARTICLE 8. VOTE COUNTING COMMITTEE

8.1. The Vote Counting Committee of the AGM consists of 02 members, including 01 Head of Committee and 01 member, who are nominated by the Chairperson and approved by the AGM through voting. The expected members of the Vote Counting Committee are as follows:

No.	Full name	Position
1	Truong Thi Van	Head of Committee
2	Trinh Thi Huong	Member

- 8.2. Responsibilities of the Ballot Counting Committee:
- 8.2.1. The Vote Counting Committee must prepare a Vote Counting Record and is responsible to the Chairing Committee and the AGM for fulfilling its duties;
 - 8.2.2. Accurately determine the voting results through electronic voting at the AGM;
 - 8.2.3. Promptly announce the voting results to the AGM;
 - 8.2.4. Review and report to the AGM any violations of the regulations or complaints regarding the ballot counting process.

ARTICLE 9. DISCUSSION/SPEECHES AT THE AGM

- 9.1. Principles:
 - 9.1.1. Discussions shall only take place within the designated time and must pertain to matters included in the AGM Agenda;
 - 9.1.2. Shareholders wishing to raise questions must register their discussion topics through the

following methods:

- a. Shareholders may submit questions under the “Discussion” section on the Electronic Voting System at: [<http://tsccantho.ato.vn/>] or send an email to: info@tsccantho.com.vn (*before the discussion session begins*). (*Questions shall be considered valid only if they are sent from an email registered in the shareholder list provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation or from an email registered with the Company by the shareholder*);
 - b. The Secretariat Committee will select and organize the shareholder questions in order of registration and forward them to the Chairing Committee.
- 9.2. Responses to Shareholder Questions:
- 9.2.1. Based on the submitted questions, the Chairperson or a designated member shall respond to shareholders' inquiries;
 - 9.2.2. If time constraints prevent certain questions from being answered during the AGM, the Company shall provide responses in writing and/or via email.

ARTICLE 10. VOTING ON ISSUES AT THE AGM

10.1. Principles:

All issues in the AGM Agenda must be openly discussed and voted on by the AGM. Shareholders shall exercise their voting and election rights through the Electronic Voting System at: <http://tsccantho.ato.vn/>

10.2. Electronic Voting:

a. Voting procedure:

- (i). Shareholders shall select one of three voting options: “*Approve*,” “*Disapprove*,” or “*Abstain*” for each issue presented for voting at the AGM, as set up in the Electronic Voting System.
- (ii). Shareholders must *confirm* their vote for the Electronic Voting System to record the result.

b. Notes on electronic voting:

- (i). If a shareholder does not vote on all issues in the AGM Agenda, any issues not voted on shall be considered as not participated in the voting process by the shareholder.
- (ii). If additional issues arise outside the AGM Agenda, shareholders may vote on them. If a shareholder does not vote on these additional issues, they shall be considered as not participating in the voting process for such issues.
- (iii). Shareholders may modify their votes (but cannot cancel them), including votes on additional issues outside the AGM Agenda. The Electronic Voting System will only record the final vote at the closing time of each voting session, as specified in these Regulations.

10.3. Electronic Voting Timelines:

- (i). **Voting Session 01** (*Includes: AGM Agenda; Regulations on Organization and Voting at the AGM; Approval of the Chairing Committee, Secretariat, Shareholder Eligibility Verification Committee, and Vote Counting Committee*). Voting period: From 09:00 on April 10, 2026, until the AGM announces the end of Voting Session 01.
- (ii). **Voting Session 02** (*Includes: Reports and Proposals presented at the AGM; List of Candidates for the Independent BOD Member Position*) Voting period: From 09:00 on April 10, 2026, until the AGM announces the end of Voting Session 02.
- (iii). **Voting Session 03** (*Includes: Approval of Vote Counting Results, AGM Meeting Minutes, and AGM Resolutions*): Voting period: After the Vote Counting Committee and Secretariat read the full text of the Vote Counting Report, AGM Meeting Minutes, and AGM

Resolutions, until the AGM announces the end of Voting Session 03.

Shareholders may access the Electronic Voting System and cast their votes from the specified times above, except in cases of system maintenance or other circumstances beyond the Company's control. Once the voting period ends, the system will not record any further electronic voting results.

10.4. Voting Rules:

Issues requiring voting approval at the AGM shall be passed if they receive an affirmative vote of more than 50% of the total voting shares represented at the AGM. For certain voting matters as specified in Clause 1, Article 21 of the Company's Charter, approval shall require at least 65% affirmative votes of the total voting shares represented at the AGM.

ARTICLE 11. RECORDING OF VOTING

The Ballot Counting Committee shall verify, consolidate, and report the ballot counting results for each agenda item in the AGM Program. The voting results shall be announced before the conclusion of the meeting.

ARTICLE 12. AGM MINUTES AND RESOLUTIONS

The AGM Minutes and Resolutions must be read and approved before the closing of the AGM.

ARTICLE 13. ENFORCEMENT OF THE REGULATIONS

Shareholders attending the AGM must strictly comply with the Regulations on Organization and Voting at the AGM. Any violations of these Regulations shall be reviewed by the Chairing Committee, which may take appropriate action in accordance with the Company's Charter and legal regulations.

These Regulations on Organization and Voting at the AGM shall take effect immediately after being approved by the AGM.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

Nguyen Trong Thanh



GUIDELINES FOR ONLINE PARTICIPATION AND ELECTRONIC VOTING 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

I. LOGGING INTO THE SYSTEM

Shareholders are kindly requested to access the Electronic Voting System via the following link: <http://tscantho.ato.vn/> to participate in the AGM. Click on the "LOG IN" button on the main interface screen.



Shareholders must enter their "USERNAME" and "PASSWORD", which are printed in the Meeting Invitation Letter sent to them. If a shareholder has not received the Meeting Invitation Letter, please contact the Company to obtain the relevant login information (*Ms. Duong - (84-24) 73094688 / Ext: 211*).

ĐĂNG NHẬP
✕

II. VOTING ON ISSUES AT THE AGM

After logging in, on the main screen, shareholders can review their displayed personal information and check the AGM progress status. Shareholders must click on the "PROCEED" button for each voting session to cast their votes.

The first three voting items will be available for voting and election from 09:00 AM on April 2, 2026.

Biểu quyết
Thảo luận

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1 - THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, QUY CHẾ ĐẠI HỘI, ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC	<input style="background-color: #007bff; color: white; padding: 5px 10px; border: none;" type="button" value="Tiến hành"/>
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 2 - THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH	<input style="background-color: #007bff; color: white; padding: 5px 10px; border: none;" type="button" value="Tiến hành"/>

For voting matters, shareholders must select one of the three options: "APPROVE", "DISAPPROVE", or "NO OPINION", then click on the corresponding submit button:

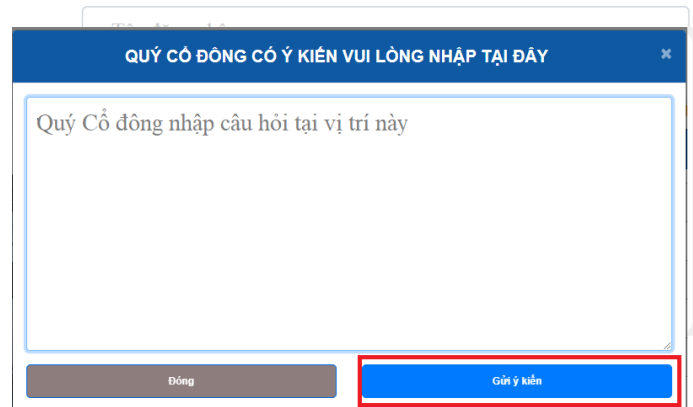
The system will record and save the voting results.

If a shareholder wishes to change a previously submitted vote, they may do so before the voting deadline announced by the Chairperson by following the same voting procedure. The system will record only the final vote submitted before the deadline.

III. DISCUSSION AND SUBMITTING QUESTIONS AT THE AGM:

To submit a question to the Chairing Committee, shareholders must click on the "DISCUSSION" button, then click "ENTER QUESTION". Shareholders should note that questions can **only be submitted through this method** or by sending an **email** to: **info@tsccantho.com.vn** (before the discussion session begins). *(Questions will only be considered valid if they are sent from an email registered in the shareholder list provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation or from an email previously registered with the Company)*

After entering the question, shareholders must **click on "SUBMIT OPINION"** to send the question to the **Chairing Committee**.



DRAFT

RESOLUTION

2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TECHNO-AGRICULTURAL SUPPLYING JOINT STOCK COMPANY

- Pursuant to the Enterprise Law 2020 (amended and supplemented 2025) and its amendments, supplements, and guiding regulations;
- Pursuant to the Securities Law 2019 (amended and supplemented 2024) and documents guiding its implementation;
- Pursuant to the Charter of Techno- Agricultural Supplying Joint Stock Company (the "**Company**");
- Pursuant to the Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/2026/BB-ĐHĐCĐ, dated/04/2026,

RESOLVES:

Article 1. Approval of the Board of Directors ("**BOD**") Report for 2025 and the 2026 Activity Plan.

Article 2. Approval of the Supervisory Board ("**SB**") Report for 2025 and the 2026 Activity Plan.

Article 3. Approval of the Executive Board Report for 2025 and the 2026 Activity Plan.

Article 4. Approval of the Profit Distribution Plan for 2025 and the Business Plan for 2026, as per Proposal No. 01/2026/TT-ĐHĐCĐ, with the main details as follows:

1. Profit Distribution Plan for 2025

No.	Items	Amount (million dong)
1	Revenue from sales and services	755,612
2	Total pre-tax accounting profit	13,469
3	Net profit after corporate income tax (CIT)	-4,208
4	Dividend for 2025	0

Reason for not distributing dividends in 2025: The business performance for the year has not been satisfactory and has fallen short of the set targets; the Company is currently focusing on stabilizing and improving its production and business operations.

2. Business Plan for 2026

Indicators	Year 2026	
	2026 Plan (million dong)	% Increase/Decrease Compared to 2025
Revenue from sales and services	902,135	19.39%
Net profit after tax	10,351	345.98%
Net profit after tax / Revenue from sales and services (%)	1.15%	

Article 5: Approval of the 2025 Audited Financial Statements, as presented in Proposal No. 02/2026/TT-ĐHĐCĐ, with the following key figures:

Unit: Million dong

No.	Target	Value
1	Total Assets	3,554,541
2	Liabilities	1,054,237
3	Shareholders' Equity	2,500,304
4	Total Revenue	755,612
5	Profit Before Tax	13,469
6	Profit After Tax	-4,208
7	Parent Company's Profit After Tax	-20,394

Article 6: Approval of the selection of an audit firm to review the Company's 2026 operations, as presented in Proposal No. 03/2026/TT-ĐHĐCĐ, with the following main contents:

1. List of audit firms:

- 1.1. AASC Auditing Firm Co., Ltd.
 - 1.2. Moore AISC Auditing and Information Technology Services Co., Ltd.
 - 1.3. A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.
 - 1.4. Vietnam Auditing and Valuation Co., Ltd. (VAE)
 - 1.5. VACO Auditing Co., Ltd.
 - 1.6. UHY Auditing and Consulting Co., Ltd.
 - 1.7. CPA Vietnam Auditing Co., Ltd.
2. The BOD is authorized to select an audit firm from the above list to audit the Company's 2026 operations. Additionally, the CEO is assigned to sign the audit contract and decide on related matters concerning the audit agreement.
3. If the BOD is unable to select an audit firm from the list above, the General Meeting of Shareholders authorizes the BOD to select another firm that ensures the best interests of the Company.

Article 7: Approval of the 2025 remuneration settlement and the 2026 remuneration plan for the Board of Directors (BOD) and the Supervisory Board (SB), as presented in Proposal No. 04/2026/TT-ĐHĐCĐ, with the following details:

1. 2025 BOD and SB Remuneration Settlement:

No.	Position	Number of members	Monthly Remuneration per Person (VND)	Total 2025 Remuneration (VND)	Total Remuneration Paid in 2025 (VND)
A. BOD Remuneration					
1	Chairman of the BOD	1	8,000,000	96,000,000	96,000,000
2	BOD Members	4	6,000,000	288,000,000	267,000,000 (*)
B. SB Remuneration					
1	Head of SB	1	4,000,000	48,000,000	48,000,000
2	SB Members	2	3,000,000	72,000,000	72,000,000
Total				504,000,000	483,000,000

In 2025, Mr. Nguyen Tuan Tu, Independent Member of BOD, declined to receive remuneration as per his personal request; therefore, the Company did not disburse remuneration for Mr. Tu.

2. 2026 BOD and SB Remuneration Plan

No.	Position	Number of members	Monthly Remuneration per Person (VND)	Total 2026 Remuneration (VND)
A. BOD Remuneration				
1	Chairman of the BOD	1	8,000,000	96,000,000
2	BOD Members	4	6,000,000	288,000,000
B. SB Remuneration				
1	Head of SB	1	4,000,000	48,000,000
2	SB Members	2	3,000,000	72,000,000
Total				504,000,000

Article 8: Approval of revenue-generating and expense-incurring contracts between the Company and related parties, as well as other matters under the authority of the General Meeting of Shareholders, as presented in Proposal No. 05/2026/TT-ĐHĐCĐ.

Article 9: Approval of the amendments to the Company's Charter in accordance with Proposal No. 06/2026/TT-ĐHĐCĐ, specifically:

1. Amendment to Article 2 to update the Company's head office address in accordance with changes in administrative boundaries.

Updated address: 1D, Pham Ngu Lao Street, Ninh Kieu Ward, Can Tho City, Vietnam.

2. Amendment to Article 4 to update certain business lines of the Company in accordance with Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025 of the Prime Minister on the promulgation of the Vietnam Standard Industrial Classification, specifically:

No.	Registered business lines subject to removal/update under new regulations		After update/amendment based on registered business lines	
	Code	Name	Code	Name
1.	4669 (Primary)	Other specialized wholesale not elsewhere classified <i>Details: Wholesale of fertilizers, pesticides and other chemicals used in agriculture</i>	4679 (Primary)	Other specialized wholesale not elsewhere classified <i>Details: Wholesale of fertilizers, pesticides and other chemicals used in agriculture</i>
2.	5510	Short-term accommodation services <i>Details: Hotels; villas or apartments providing short-term accommodation services; guesthouses providing short-term accommodation services; boarding houses, rental rooms and similar accommodation establishments</i>	5510	Hotels and similar accommodation
			5520	Other short-term accommodation services
3.	4663	Wholesale of construction materials and other installation supplies <i>Details: Wholesale of cement; wholesale of bricks, tiles, stones, sand and gravel</i>	4673	Wholesale of construction materials and other installation supplies <i>Details: Wholesale of cement; wholesale of bricks, tiles, stones, sand and gravel</i>
4.	3312	Repair of machinery and equipment	3312	Repair and maintenance of machinery and equipment
5.	4631	Wholesale of rice, wheat, other cereals and flour <i>Details: Wholesale of rice</i>	4631	Wholesale of rice, wheat, other cereal products and flour <i>Details: Wholesale of rice</i>

Details of the amended business lines may, in practice, be subject to change depending on the requirements of the competent state authorities.

3. To amend certain other provisions of the Company’s Charter to ensure compliance with Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025, amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises 2020, specifically:

Amending Clauses 1 and 2 of Article 21 of the Company Charter:

*“1. Resolutions on the following matters shall be passed if approved by shareholders representing **65% or more of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting**, except as provided in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:*

- a. Types of shares and total number of shares of each type;*
- b. Changes in business lines and sectors;*
- c. Changes in the organizational and management structure of the Company;*
- d. Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total assets as recorded in the most recent financial statements of the Company, unless the Charter stipulates a different ratio or value;*
- e. Reorganization or dissolution of the Company.*

*2. Other resolutions shall be passed if approved by shareholders holding **more than 50% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting**, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.”*

4. To assign and authorize the General Director – the legal representative of the Company – to draft, finalize and sign for promulgation the full text of the Company’s Charter (replacing the Charter issued in 2021 and its attached Appendices), and to carry out procedures for updating/amending enterprise registration contents with the competent state authorities in accordance with the matters set out in Sections 1 and 2 above and in compliance with applicable laws. Upon completion of the relevant administrative procedures and issuance of the new Charter, the General Director shall be responsible for disclosing the full text of the Charter in accordance with regulations.

Article 10: The General Meeting of Shareholders assigns the BOD and the CEO of the Company to be responsible for monitoring, supervising, and organizing the implementation of this Resolution in compliance with the law and the Company’s Charter.

The General Meeting of Shareholders assigns the Supervisory Board to oversee and inspect the activities of the BOD and the CEO in executing this Resolution in accordance with the law and the Company’s Charter.

The BOD, Supervisory Board, CEO, Departments, Divisions, Units, and related individuals within the Company are responsible for enforcing this Resolution.

Article 11. This Resolution takes effect from the date of signing. This Resolution was fully approved by the General Meeting of Shareholders at the 2026 Annual General Meeting.

Recipients:

- Website and Public Disclosure;
- Archived: BOD Secretariat, Office.

**ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Nguyen Trong Thanh



LETTER OF AUTHORIZATION

TO ATTEND THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
TECHNO-AGRICULTURAL SUPPLYING JOINT STOCK COMPANY (TSC)

**To: THE BOARD OF DIRECTORS
TECHNO-AGRICULTURAL SUPPLYING JOINT STOCK COMPANY (TSC)**

Name of Shareholder:

ID Card (Passport/Business registration) number: issued on / / at

Securities transaction code (for foreign shareholders):

Owned: shares. *In words:*

By this power of attorney, I hereby authorize:

Mr. (Ms.)

ID Card/Passport number: issued on / / at

or:

Mr. **Nguyen Trong Thanh** – Chairman of the Board of Directors of TSC

Ms. **Vo Thi Hong Tham** – Member of Board of Directors of TSC

Mr./Ms. is the representative authorized to attend and vote on my behalf at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company, as a representative for all shares I own.

The representative is authorized to represent me and decide on all issues validly raised at the General Meeting. The representative agrees to the above authorization and signs the Approving below and shall be legally responsible for the implementation of this authorization.

This authorization is only valid during the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Techno-Agricultural Supplying Joint Stock Company.

....., date month year 2026

AUTHORIZED PARTY

(Sign and print full name)

THE MANDATOR

(Sign and print full name, stamp (if any))

VOTING FORM

THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Name of Shareholder:

ID Card (Passport/Business registration) number:

Number of shares owned and represented:

No	Contents	Agree	Disagree	No opinion
1	Approving of the Board of Directors' 2025 Operational Report and 2026 Operational Plan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Approving of the Supervisory Board's 2025 Operational Report and 2026 Operational Plan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Approving of the Board of Directors' 2025 Operational Report and 2025 Operational Plan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Approving of Submission No. 01/2026/TT-ĐHĐCĐ on the 2025 Profit Distribution Plan and the 2026 Business Plan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Approving of Submission No. 02/2026/TT-ĐHĐCĐ on the 2025 Audited Financial Statements	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Approving of Submission No. 03/2026/TT-ĐHĐCĐ on the selection of an auditing company for 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Approving of Submission No. 04/2026/TT-ĐHĐCĐ on the settlement of 2025 remuneration and 2026 remuneration plan for members of the Board of Directors and the Supervisory Board	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Approving of Submission No. 05/2026/TT-ĐHĐCĐ on the Approving of Contracts generating revenue and expenses between the Company and related parties and other matters under the authority of the General Meeting of Shareholders	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Approving of Proposal No. 06/2026/TT-ĐHĐCĐ on the amendment of the Company Charter.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Instructions: Shareholders vote by marking “X” on ONE of the following options: **Agree, Disagree, No opinion** for each voting content.

....., *date ... month year 2026*
**SHAREHOLDER/
 AUTHORIZED REPRESENTATIVE OF
 SHAREHOLDER**
(sign, print your full name)